ANNAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẨY

NĂM NHÂM-THÂN SỐ 37

NGÀY 16 AVRIL 1932

Dépôt légal
Hanoi le 16 Avril 1932



DÉPOT LÉGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

IMPRIMERIE TRINH-VAN-BICH
內河鄭文璧印館
HANOI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 17536

安南雜誌

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

Một năm . . .	5$00
Nửa năm . . .	2,60
Một số	0,10

C 119

Toa bao : 72, Phô hàng Khoai - Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khẩn-cáo

Về việc gửi các số báo bán còn lại, có Ngài đại-lý gián nhiều tem quá. Vậy xin nhắc để các Ngài biết rằng cứ mỗi một số báo, chỉ phải dùng một cái tem $\frac{1}{5}$ de cent, nhưng cần phải để hở hai đầu và buộc giây ra ngoài để cho nhà Bưu-chính có thể kiểm-soát được.

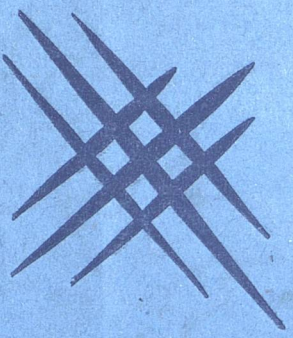

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da-bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, dầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00

Bán tại **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**

No 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT

MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân-tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh-thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, đong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu đều dùng được cả.

Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50

NGŨ-TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.

Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.

Hiệu Sinh-huy 44 Av. Maréchal Foch Vinh.

BÀI-TRỪ CÁI NẠN PHAN-KHÔI Ở NAM-KỲ

CÙNG BÀI « TỐNG-NHO VỚI PHỤ-NỮ

(Tiếp số 34 và hết)

Xem ở cột thứ bẩy trong bài ấy, tức là về đoạn đã gần cuối, ông *Khôi* nói:

« Tôi lấy làm la, cái kêu bằng cái « tiết » đó, không phải là tính trời sanh, thời sao lại đem nó để càn lên trên cái do tánh trời sanh? Tôi thì cứ giữ mực quê-quê thiệt-thiệt, căn-cứ ở câu « thực sắc thiên-tánh » của Mạnh-tử mà nói rằng: Hễ đàn ông chết vợ thì lấy vợ khác; đàn bà chết chồng thì lấy chồng khác.»

Mấy lời trích dẫn ra trên đây, tức là chủ-ý trong toàn bài của ông *Khôi*. Mấy câu nói về *tánh trời sanh*, còn vẫn là lời luận-lý; đến hai câu sau từ dưới chữ «*nói rằng:*», mới là ông *Khôi* tỏ rõ đến thực-ý của tự mình. Nay xin lại cứ theo một đoạn trích dẫn trong bài ấy như đó, đối chư vị Độc-giả thuyết-minh.

* * *

Cùng mấy lời luận-lý của ông Khôi.

Ngay từ cột thứ nhất của bài ấy, ông Khôi mới bắt đầu vào luận-lý, nói đến *hai việc ẩm-thực và nam-nữ là tánh trời sanh*, ông dẫn câu «食色性也 *thực sắc tính giả*» ở trong sách Mạnh-Tử, chú ở chân trang, để làm trứng-cứ. Cứ cái kiến-giải và sự dẫn-trứng của ông Khôi, theo như ý ông, sao không là phải. Song tiếc rằng: ông *Khôi* chỉ biết có *hai việc ẩm-thực và nam-nữ là tánh trời sanh*; mà ông không biết tính giới sinh của người ta không những chỉ là hai việc ẩm-thực, nam-nữ đó. Ông mang một cái cảm-tưởng chú-trọng ở «*kiếm hột cơm, bỏ vô miệng (1)*», phát ra làm những lời ngôn luận cố ôm nâng quyền-lợi của đàn bà con gái, mà coi xem cái đạo làm người rất là dẻ-dúng, không còn giá-trị một chút chi. Chữ «*tiết* 節» thuộc về đạo đàn bà con gái, nếu chỉ đáng đem mà quăng đi, thời 孝弟忠信禮義廉耻 *hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ* của đàn ông con trai, cũng đều chỉ là những chữ dư thừa, còn cần chi giáo-dục làm chi vậy. Trong Luận-ngữ có câu «駟不及舌 *tứ bất cập thiệt*: «*ngựa tứ chạy theo không kịp lưỡi.*» Tiếc cho lời nói ông Phan-Khôi!

Nhơn ông Khôi đã dẫn lời trong sách Mạnh-tử mà nói về chữ *tính*, tôi cũng xin do chữ *tính* ở Mạnh-tử, theo cùng ông thuyết-minh.

Cứ đức Khổng ít nói, đến *tính*. Sách *Trung-dung*, câu mở đầu rằng: «天命之謂性 — *Thiên mạnh chi vị tính.*» Nghĩa là: «Giời phú cho người ấy là tính.» Ông *Tử'-Tư* (3) thuật cái ý của người trước truyền lại mà nói ra, cũng chỉ mới nói có như thế. Đến ông Mạnh thời hay nói về *tí'nh*; trong một bộ Mạnh-tử, biện-luận về chữ *tí'nh* rất nhiều. Nay trích mấy đoạn có thiết nghĩa với việc thuyết-minh trong bài đây, dẫn dịch như dưới:

«口之於味也。目之於色也。耳之於聲也。鼻之於臭也。四肢之於安佚也。性也。有命焉。君子不謂性也。Khẩu chi ư vị dã, mục chi ư sắc dã, nhĩ chi ư thanh dã, tỵ chi ư xú dã, tứ-chi chi ư an dật dã, tính dã; hữu mạnh yên. Quân-tử bất vị tính dã.»

Nghĩa rằng: «*Miệng người ta với cái vị ngon, mắt với cái sắc đẹp, tai với cái tiếng hay, mũi với cái mùi thơm, bốn chân tay với sự yên-thư nhàn-rỗi, đó là tính; vậy mà có mạnh (4). Người quân-tử không bảo nó là tính.*»

«君子所性。仁義禮智根於心。其生色也。睟然見於面。盎於背。施於四體。Quân-tử sở tính, nhân nghĩa lễ trí căn ư tâm. Kỳ sinh sắc dã, thúy-nhiên hiện ư diện, ảng ư bối, thi ư tứ thể...»

Nghĩa rằng: «*Người quân-tử mà kể là tính, thời như: điều nhân, điều nghĩa, điều lễ, điều trí, gốc rễ ở trong lòng. Mà những cái đó phát-hiện ra bên ngoài, lào-lạo trông thấy ở trước mặt, nây-núc ở sau lưng, rung-rinh cá ở bốn chân tay...*»

Hai đoạn dẫn và dịch đây, cũng đều là những lời ông Mạnh-tử ở trong sách Mạnh-tử. Các lời biện-luận về chữ « *tính* » ở chỗ khác trong Mạnh-tử chưa kể, hãy cứ xem như hai đoạn này, đủ thấy cái « tính giời sinh » của người ta, rộng lớn cao quý là như sao! Cái kiến-giải của ông Mạnh-tử đối với cái tính giời sinh của người ta, rộng lớn cao quí là như sao! Càng đủ thấy hai việc ẩm-thực và nam-nữ của người đời, tuy cũng là do cái tính giời sinh, mà địa-vị giá-trị của nó thật là hèn thấp nhỏ bé vậy.

Nay ông Phan-Khôi chỉ cần đem bốn chữ « *thực sắc tính dã* » trong Mạnh-tử, dẫn làm căn-cứ cho bài luận-lý của mình, để đối với những đàn bà con gái

(1).— Lời ông *Khôi* ở đầu cột thứ hai trong bài ấy.

(2).— *Tứ* là thứ ngựa tốt, chạy nhanh.

(3).— Ông Tử-Tư 子思, tên là Cấp 伋, là cháu đích-tôn của đức Khổng mà là học-trò ông Tăng-Sâm (ông Sâm là học-trò đức Khổng).— Ông Tử-Tư làm sách Trung-dung, một thiên ở đầu cũng là thuật sự học được của đức Khổng, thầy Tang vậy. — Ông Mạnh-Tử lại là học-trò ông Tử-Tư.

(4).— *Mạnh*, nghĩa là *phận định*.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

không đọc sách Mạnh-tử. Như thế, có thể làm cho ai nấy nhận hiểu sai lầm rằng : « Ở đời chỉ có hai việc ăm-thực và nam-nữ là do cái tính giời sinh của người ta, mà không còn có sự-vật gì đáng ở trên nó nữa ; dẫu ông Mạnh-tử ngày xưa, cái kiến-giải cũng chỉ có như thế. » Ấy chủ-ý của ông Khôi, trong mấy lời luận-lý của ông như đã trích dẫn trên kia, thực ông muốn khiến được cho ai nấy nhận hiểu như thế. Vậy thời ra : ông đã mượn lời ông Mạnh-tử để làm lầm Độc-giả, ông lại khiến cho Độc-giả nhận lầm ông Mạnh-tử cũng là hạng người cùng một kiến-giải như ông. Như thế thời về phần ông làm hại cho Độc-giả đã đành, mà thực ông lại làm oan cho ông Mạnh vậy. Gian thay ! ông Phan.Khôi. Ác thay ! ông Phan-Khôi. Tiểu-nhiên thay ! ông Phan-Khôi.

Cứ mấy lời luận-lý của ông Khôi, nếu không hết sức bài-trừ, mà để cho ông được hành những cái gian, cái ác, cái tiểu-nhân, thời nay ông đã viết ra bài này, mai ông chắc viết ra bài khác, ngâm-ngầm truyền-bá vào trong tâm-lý một số người trong xã-hội, xui khiến cho gái bỏ trinh-tiết, giai bỏ trung hiếu ; phàm những cái tốt-đẹp của trong đạo làm người như nhân, từ, tín, hậu, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, đều bị những lời luận-lý vô đạo ấy làm cho đến mất hết giá-trị. Nếu lo cho quá, thời một phần nhân-đạo chẳng sẽ do đó mà dần dần lấn lún đến trở ra cầm thú cầu chệ sao ? Nguy thật thay !

* * *

Cùng hai câu thực-ý của ông Khôi.

Ông Khôi nói :

« Hễ đàn ông chết vợ thì lấy vợ khác ; đàn bà chết chồng thì lấy chồng khác. »

Xưa nay, đàn ông chết vợ mà lấy vợ khác, đàn bà chết chồng mà lấy chồng khác, vẫn là sự thường trong thế-tục ; có cần chi đến những nhà học-vấn phải ra công luận-lý mà khuyên bảo cho chúng ru ?

Đàn ông hóa vợ mà ở yên không lấy vợ khác nữa, hạng người ấy gọi là « *nghĩa-phu* 義夫 », từ xưa đến nay, thật ít thấy trong sử-sách. Đàn bà hóa chồng mà ở yên không đi lấy chồng khác nữa (1), hạng người ấy gọi là « *tiết-phụ* 節婦 », so với nghĩa-phu thực có số nhiều hơn ; song tóm tự nghìn xưa, nếu có thể cộng được toàn số đàn bà hóa chồng còn trẻ tuổi mà tính xem, chưa dễ nghìn ai mong có một ! Vậy thời những người tiết-phụ kia sinh ở nhân-gian-thế, dẫu chưa hẳn như phụng-hoàng kỳ-lân trong phi-cầm tẩu-thú, thời cũng là hòn ngọc ở núi đá, hạt châu nơi bể chai. Đời đời vua chúa, ơn ban « 節行可風 *tiết hạnh khả phong* », cũng vì là vật quý của đời, đời nên biết quý vậy.

Tục thuần-hậu mỗi ngày càng kém xưa, gái trinh-tiết mỗi ngày càng hiếm có ; vật quí của đời lại đến lúc đời không biết quí, phong-dao lý-ngữ, nhiều câu nghe thấy đã thương tâm :

1. — « Lẳng-lơ chết cũng ra ma ;
« Chính truyên chết cũng khiêng ra đầy đồng. »

2. — « Ông chết thì thiệt thân ông !
« Bà tôi sắp-sửa lấy chồng nay mai. »

3. — « Bà chết thì thiệt thân bà !
« Ông tôi sắp-sửa lấy ba nàng hầu. »

Ba câu ca-dao đó, ngẫm như một cái dẫn ở trước nhất, thực là do phong-hóa xuy đồi, tự ở mồm những kẻ hạ-lưu xướng ra. Hai câu dẫn thứ hai, thứ ba ở sau, hoặc-giả còn là có ai đó, vì cái bụng thương cho đời, ghét cho đời, mà phát ra những lời chua xót. Tôi tuy chưa dám nhận định nghĩa ; song tóm lại chỉ đều là những câu ca-dao mà không phải là lời luận-lý. Lập thành thế, luận thành lý, thời mới thấy như hai câu của ông Phan-Khôi là thứ tư :

4. — « Đàn ông chết vợ, thì lấy vợ khác.
« Đàn bà chết chồng, thì lấy chồng khác. »

Hai chữ « thì » đó, ngẫm ra cho kỹ, không còn tình nghĩa chút tơ vương ; chính cũng như trong xóm bình-khang thường có câu *« cuốn chiếu nhân-tình sạch »* vậy ! Hai câu đó, trước lúc chưa đem đăng báo, ông Khôi hoặc có cùng ngồi đàm-luận với hai vị chủ-nhân và chủ-nhiệm tờ *Phụ-nữ tân-văn* mà đem ra cùng đọc, thời không biết cái cảm-tưởng của những người nghe kia như sao ?

Nghĩ cho phong-hóa đến lúc đã xuy-đồi, chẳng ai có sức nào giữ lại được. Song thuộc phần hành-vi riêng của cá-nhân, ai có muốn sao cứ tự ý, thực cũng chưa mấy ai nhẫn tâm dụng lực mong tồi-hoại cho cái nền hủ-cựu đó chóng đổ đi làm chi. Có chăng, thời là ông tú Phan-Khôi vậy. -- « 鐫功奇石張宏範。不是胡兒是漢兒。 — *Thuyên công kỳ-thạch Trương-hoành-Phạm. Bất thị Hồ-nhi, thị Hán-nhi !* (2) ». — Ông Phan-Khôi cũng là người trong Hán-học ra, đó nhỉ ?

Cứ trong lời đã thuyết-minh về một đoạn trích dẫn trong bài luận-lý ấy như trên, Phan-Khôi là một người *bại hoại phong-hóa* 敗壞風化 vậy.

* * *

Hợp hai bài bài-trừ, An-nam Tạp-chí số 34 và 37 đây, thời *Phan-Khôi* viết bài *«Tông-nho với phụ-nữ»* đăng trong *Phụ-nữ tân-văn* số 95 ra ngày *13 Août 1931*, tức là kẻ có tội với *danh-giáo*.

(1)— Đây cũng là nói những người còn trẻ tuổi.

2.— *Trương-hoành-Phạm* là quan của nước Tống, sau hàng theo về Nguyên, để quân Nguyên sang đánh Tống, đuổi vua Tống đến một nơi đèo bể là Nhai-sơn. Lục-tó-Phu là ông quan theo hầu vua, cõng vua nhảy xuống bể, mất tích.— Trương-hoành-Phạm bèn ghi công vào đá rằng : 張宏範滅宋於此。 «*Trương-hoành-Phạm diệt Tống ư thử*». Nghĩa là : «*Tên Trương-hoành-Phạm đánh mất được nhà Tống ở đây.*»— Chỗ đó, người đời sau qua lại, có hoài cảm nhiều thơ. Trong có một bài thơ có hai câu kết rằng : «*Thuyên công kỳ thạch Trương-hoành-Phạm, bất thị Hồ-nhi, thị Hán-nhi.*» Nghĩa rằng : «Cái tên Trương-hoành-Phạm mà khắc bia kể công vào hộn đá ở đó, có phải là thằng bé giống Hồ-Nguyên đâu, chính là thằng bé con nhà giống Hán vậy.»

1°— *Vu hãm Tiên-hiền:*
2°— *Loạn ngôn hoặc chúng.*
3°— *Bại hoại phong-hóa.*

Nay, chiểu theo hình-luật ở Á-đông từ đời vua Thuấn mới đặt, có minh-văn trong kinh Thư rằng: «扑作教刑 — *phốc tác giáo-hình.*» Nghĩa là: «*Cái roi, dùng làm hình-phạt thuộc về sự giáo-huấn.*» Cứ Phan-Khôi phạm về tội danh-giáo, vậy nên dùng roi để chừng.

Chiểu theo các trường dậy học chữ nho của ta khi xưa, phàm học-trò học dốt, đọc không thuộc, hoặc có tội vô-lễ, thời bắt phải nằm sấp xuống đất, đánh ba roi. Cứ Phan-Khôi can phạm ba điều như đã yết trên đây, so với những tội *học dốt, đọc không thuộc* và *vô lễ* thực lớn hơn gấp trăm. Vậy nên đánh đòn ba trăm roi.

Chiểu theo pháp-ý ở Á-đong, *làm tội người đem ra ở chợ, để cùng có công-chúng dự biết.* (1) » Cứ Phan-Khôi phạm về tội danh-giáo, nên đánh đòn ở trước sân Văn-miếu, để trên có các vị Tiên-thánh, Tiên-hiền cùng giám lâm, dưới có các sĩ-phu trong phái Hán-học cùng được dự biết.

Cứ các điều đã sơ-thẩm như trên, xin nghĩ kết *Phan-Khôi* phải chịu ba trăm roi đòn, chia đánh ở ba nơi:

1°— Đánh ở trước sân Văn-miếu Thăng-Long, là nơi gốc văn vật của sự học nho của nước ta từ triều nhà Lý.

2°— Đánh ở Huế, là nơi thủ-phủ xứ Trung-kỳ.

3°— Ở Quảng-Nam, là nơi chốn của tội-nhân sinh-trưởng học tập.

Ngoài cái tội-án Phan-Khôi đã nghĩ kết, chiểu theo thường-luật có bắt tội oa-chủ; vậy những tiền phí giải Phan-Khôi từ Nam ra Bắc, cho lại về đến Huế, về đến Quảng-Nam, do ban Trị-sự của Phụ-nữ Tân-văn phải trích tiền quĩ của Báo-quán ấy cung nạp.

Giở lên các điều án nghĩ, theo như lệ nghĩ kết về bài Phan-Khôi viết «*Cái cười của con rồng cháu tiên*»; riêng bản án này, trên có tòa án Thượng-thẩm riêng xét về danh-giáo là toàn-thể sĩ-phu phái Hán-học trong nước sẽ cùng phúc-thẩm, dưới có tội-nhân và oa-chủ, ai có muốn thân oan, cứ được hết lời thân oan.

* * *

Sau hết, phần riêng tôi xin có mấy câu gửi vào trong Báo-quán Phụ-nữ Tân-văn rằng:

Có ai ở Bắc vào Nam,
Để cho ta nhủ chị em biết mà:
«Phấn son tô-điểm sơn hà,»
Chữ «trinh» giữ đạo đàn bà nước Nam.

Chủ-bút phần Hán-học
trong An-nam Tạp-chí
Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu.

1. — 刑人于市o 與衆共之o Hình nhân vu thị, dữ chúng cộng chi.

DỊCH CỔ-VĂN

Tham ăn thì nghẹn

Dân đất Ngạnh-dương có xảy ra một việc kiện, Ngụy-Tuất (quân lễ đất ấy) không xử-đoán được, đem tình-đầu việc đó bẩm vào triều. Người có việc, lại là quan to ở trong triều, đem con-hát đút-lót cho Ngụy-Tử (quan thày Ngục-Tuất). Ngụy-Tử đương sắp nhận Ngụy-Tuất nghe chuyện bảo Diêm-Một và Nữ-Khoan (cũng là hai quan thuộc của Ngụy-Tử) rằng: *Chủ ta vì không an của đút, được nổi tiếng ở khắp các nước chư-hầu. Nay nếu nhận đồ lễ của người đất Ngạnh-dương, thì còn việc đút-lót nào tệ hơn nữa. Các ông nên cố can đi.* Hai người cùng nhận lời.

Tan chầu, hai người này ra đợi ở sân. Lúc người nhà bâng cơm đến, Ngụy-Tử cho gọi vào hầu cơm. Trong bữa ăn, ba lần thở dài. Cơm xong, cho ngồi hầu chuyện. Ngụy-Tử hỏi rằng: *Ta nghe ông Bá-Thúc thuật lại câu phương-ngôn rằng: Chỉ lúc ăn là quên lo. Vậy mà hai người trong một bữa cơm, ba lần thở dài, có sao vậy?* Hai người đồng từ thưa rằng: *Bữa qua có người cho hai chúng tôi uống rượu, không ăn cơm chiều. Khi mâm mới bưng vào, vì lo rằng không đủ ăn, nên thở dài. Lúc đương ăn, lại tự-trách mình rằng: có lẽ đâu quan Tướng-quân cho ăn mà lại phải lo thiếu, nên lại thở dài lần nữa. Đến khi ăn xong (1)* **mong đem cái bụng kẻ tiểu-nhân này, đặt vào cái lòng muốn của đứng quân-tử, no đủ thì thôi.**

Ngụy Hiến-Tử từ chối, không nhận lễ của người đất Ngạnh-dương.

Mai-Khê *dịch*

(1) Chỗ này đáng lẽ phải nói thêm: vì ước-mong, nên mới thở dài lần thứ ba nữa. Nhưng không nói rõ, vì muốn để người trên nghe mà tự-hiểu. Người can không cần nói hết lời, người nghe tự nhiên hiểu ý, ý kỷ mà văn cũng kỷ

書蕞局書沱傘

Tản-Đà thư-cục tùng-thư

Tản-Đà Văn-tập

Quyển nhất
đã in xong. — Giá bán . . . **0$32**
Ba quyển: **Giấc mộng con, Đài gương kinh**
Đài gương truyện
đã có người đem cho.

Trần-ai tri-kỷ

Quyển này, ai có mà gửi cho,
xin cám ơn và sẽ xin có tạ.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THƠ GỬI CHO BẠN VỀ VĂN-PHÁP VIỆT-NAM

Trương quí-huynh,

Đệ vâng lời quí-huynh, từ nay lấy văn-pháp, làm đầu đề câu chuyện của đôi ta. Câu chuyện khô khăn trúc-trắc, nếu đệ nói không được mặn mà gẫy gọn, quí-huynh phải sẵn lòng tha thứ cho đệ. Mà có lẽ trong các câu chuyện viển-vông, chúng ta định đem bàn tán với nhau, câu chuyện này viển vông hơn cả. Thật vậy, tiếng Việt-nam mới phát đạt độ vài mươi năm nay liệu đã có thể nói đến văn-pháp chưa? Chắc đâu đã có văn-pháp, như nhiều người vẫn tưởng, vì văn quốc-ngữ ai viết, thế nào mà chẳng được? Dù có đi nữa, cũng nên để phần các bực cao-minh nói đến, chúng mình tài hèn sức mọn biết đâu đã đủ ánh sáng để hiểu thấu mẹo-luật của quốc-văn?

Tuy vậy, đệ cũng nghe lời quí-huynh, nhất-thiết việc gì cũng nên nghĩ tới bàn tới, dù những ý-kiến mình có thiển-cận, cũng đem được hòn gạch viên ngói giúp cho các bậc trí-thức đang xây đựng cái lâu đài Tân-việt.

Quí-huynh hỏi đệ nên căn-cứ vào đâu để tìm mẹo-luật tiếng Việt-nam. Trong hai câu tương-tự, biết lấy câu nào làm phải, làm đúng mẹo? Phải lấy câu có đầu có đuôi, viết cho đủ chữ lọn nghĩa. Vậy thế nào là có đầu có đuôi, thế nào là đủ chữ lọn nghĩa? Thật là khó giải. Chả nhẽ cứ đành theo lối học của cổ-nhân: học-tập rồi tự-nhiên biết, biết một cách « trực-tri », mà không thể dẫn-giải cho ai cùng hiểu được!

Đệ đang ngần ngại thì chợt nhìn thấy một giòng thơ của quí-huynh: « các tiền-nhân ta chỉ chữa câu cho *xuôi tai*, cho *chặt nghĩa*... » Tẻ ra chính quí-huynh đã chỉ cho đệ cái phương-pháp quí-huynh hỏi đó. Chữa cho xuôi tai, chẳng phải là chữa cho hợp cú-pháp đó rư? Câu đã xuôi tai rồi (correcte), lại phải xóa bớt những chữ rườm-rà đi, « xoay » cho hợp vào những « khóe » riêng của ngôn-ngữ nước nhà (idiotisme), nghĩa là chữa cho chặt nghĩa, chả phải là cách làm văn trong hết thảy các văn-chương có qui-pháp?

Vậy ta thử đem các câu văn trúc-trắc chữa cho xuôi tai, các câu văn rườm-rà chữa cho chặt-nghĩa, xem câu nguyên-tác và câu chữa lại nó khác nhau ở chỗ nào. Hoặc ta so-sánh hai bản dịch cùng nguyên-tác, một bản của một ngọn bút tầm-thường và một bản của một danh-sĩ. Dám chắc đó là một phương-pháp dễ dàng, sức ta có thể theo được, tuy lâu tuy chậm, nhưng chắc chắn, vì mỗi mẹo-luật ta tìm thấy, tất có bằng-cớ rõ-ràng. Nếu ta biết cùng nhau cố-gắng, không vội vàng, không cẩu-thả, biết đâu hết thảy các mẹo-luật về cú-pháp không hiển-hiện ra trước mắt ta? Bấy giờ ta mới đem các mẹo-luật đó mà so với cách dùng chữ của các danh-nhân, ta sẽ thấy không nhằm mấy tí.

Nhưng trước hết, ta phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu, nghĩa là phân chữ ra từng loại đã.

Cũng như chữ Pháp, các chữ Việt-nam chia ra làm Danh-tự (Substantifs), Quán-tự (articles) Đại-danh-tự (pronoms), trang-tự (adjectifs) v. v... Nhưng cũng có thứ chữ, tiếng Việt-nam có mà tiếng Pháp không có, sau này đệ xin bàn tới. Bây giờ hãy xin bắt đầu nói ngay về danh-tự.

Không cần phải giải nghĩa cho quí-huynh nghe thế nào là danh-tự vì ai chả biết đó là những chữ dùng để gọi tên các sự-vật, mà cũng không phải nhắc rằng nó chia ra hai hạng: danh-tự riêng (noms propres) và danh-tự chung (noms communs).

Danh-tự riêng không quan-hệ gì cho ta lắm. Xin nói về danh-tự chung, và một điều ta nhận thấy ngay là danh-tự chung của ta, trừ những chữ ông, bà, cậu, mợ..., không chia ra giống đực giống cái:

Con trâu là con trâu, không nói đến giống

của nó, như trong tiếng Pháp: le buffle tức là con trâu đực.

Cái bàn không thuộc về giống cái như: la table.

Cái ghế bành không thuộc về giống đực như: le fauteuil, v. v...

Nhưng cũng lại không giống tiếng Anh, danh-tự nào cũng có thể theo sau một chữ «the». Danh-tự Việt-nam có thể theo sau thật là nhiều chữ: *con* ngựa, *cái* nhà, *lá* thư, *tấm* gương, *phong* bánh, *chiếc* thuyền, *cái* ăn, *sự* uống, v.v...

Bấy nhiêu chữ quán-tự (vì quí-huynh cũng biết đó điều là quán-tự) lộn-xộn như thế, biết chia danh-tự ra sao, mà có lẽ cũng chẳng cần chia nữa.

Trước đệ cũng nghĩ thế, sau đệ nhận thấy rằng: *lá* thư, *tấm* gương, v. v... đều có thể gọi *cái* thư, *cái* gương, rồi xoát hết các sự-vật ta cần phải gọi tên, đệ lại biết thêm rằng:

1. - Danh-tự người, bao giờ cũng đặt được chữ *người* lên trên: người thợ, người đi buôn, người học-trò v. v...

2.— Danh-tự vật động-đậy được mà có sinh hoạt, bao giờ cũng theo sau chữ *con*: con trâu, con chim, con cá... Không có sinh hoạt, nhưng ta cho là có tính-cách sinh hoạt, ta cũng gọi là *con*, như con sông, con mắt, con rao. Người ta nếu kể là con động-sinh-vật, cũng gọi là *con* người: «Thì con người ấy ai cầu làm chi».

Trái lại, vật có sinh-hoạt mà ta coi như vô-sinh-hoạt, ta cũng gọi theo chữ *cái*: cái cỏ, cái vạc, cái nông... Cái người vô-duyên... Tức là giọng mỉa mai của nhà thi-sĩ.

3.— Danh-tự vật không động-đậy được, có sinh-hoạt hay không, có thể theo sau chữ *cái*: cái cây, cái mâm, cái đèn, cái nón.

Đó là những vật hữu-hình. Về vật vô-hình hay trừu-tượng cũng vậy: cái hồn, cái tính, cái công-trạng, cái quan-niệm.

4.— Trên danh-tự các sự hành-vi, có thể đặt chữ *sự*: sự ăn, sự nói, sự quan-niệm, sự nghĩ.

Vậy hết thảy các quán-tự lộn-xộn trên kia, đều có thể rút lại có bốn chữ là: *người, con, cái, sự*. Theo bốn chữ đó, các danh-tự tiếng ta chia ra ba hạng như sau:

a) Nhân danh-tự có thể theo sau chữ người,

b) Vật danh-tự có thể theo sau chữ con hay chữ cái,

c) Sự danh-tự có thể theo sau chữ sự.

Tôi nói «có thể», là vì trên kia tôi đã nhận thấy rằng trong văn-thường đặt những chữ khác thay vào những chữ đó. Hai nữa, nhiều khi không đặt chữ gì lên trên danh-tự: Ví dụ: *« Cho nên trông thấy những người nào hóa tây đến tây quá tây, ta phải lấy làm sợ, sợ như trông thấy một vật dị-kỳ vậy. Vì cứ lẽ thường của trời đất không thể có thể được.»* (*Phạm-Quỳnh*)

Ta có thể thêm vài chữ người, con, cái vào, mà câu vẫn xuôi (correcte): «Cho nên trông thấy những người nào hóa tây đến quá *người* tây, ta phải lấy làm sợ như trông thấy một *con* vật dị-kỳ vậy. Vì cứ *cái* lẽ thường...».

Đọc đến đây tất quí-huynh muốn hỏi: đã có thể xóa bỏ được những quán-tự ấy đi, tất là các quán-tự ấy không cần lắm. Đã không cần quán-tự thì chia danh-tự ra mấy hạng làm chi cho phiền.

Thưa rằng: không thể chỗ nào cũng xóa bỏ được quán-tự. Khi nào nói đến quán-tự, đệ sẽ bàn đến.

Nhưng quí huynh lại hỏi: Vậy chia danh-tự ra làm ba hạng thế, có ích gì không? Hay chỉ làm «rộn» thêm lên mà thôi?

Thưa rằng: đệ không phải tự ý chia ra, trong tiếng Annam ta tự-nhiên nó chia ra như vậy. Nói «tượng» không, quí-huynh có biết nó là cái gì không? Tất quí-huynh phải nghĩ xem nó là «con tượng» hay «cái tượng». Trong khi nghĩ thế, tức là quí-huynh chia danh-tự ra làm mấy hạng vậy.

Quí-huynh ạ, càng suy xét, đệ càng thấy văn quốc-ngữ ta có một cú-pháp rất rõ ràng. Cách dùng chữ nhiều khi thật là tinh-tế. Không biết đệ có khỏi nhầm không, nhưng như tầm con mắt đệ ngắn ngủi, thì đã chắc có tứ-thức của quí-huynh nó như ngọn đèn sán-lạn, khiến đệ đã lắm phen trông xa thêm ra nhiều vậy. Đến thư sau, đệ xin nói tiếp.

Kính thư
Nguyễn-Cát-Ngạc

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NỮ-QUYỀN Ở TIỂU Á-TẾ-Á

Giữa lúc trên bờ sông Ni-la (Nil) xây lên mấy chiếc kim-tự-tháp, thì ở mặt đất phù-xa xứ Mésopotamie thành-lập những đô-thị rất phồn-ba. Những đô-thị ấy đều là những nước cộng-hòa xã-hội và đều theo chế-độ tập-sản, trong đó người đàn bà được sống một cách tự-do.

Đến khi có luật của vua Mahomet ban-hành, thì người đàn bà các xứ này mới bị mua đi bán lại, nếu người nào không bị mua đi bán lại, thì cũng bị coi như một thứ đồ xa-xỉ đáng khinh.

Xét đến nguồn gốc, thì người đàn bà ở các xứ này hồi sắp có sử sách, vẫn được độc-lập một cách hoàn-toàn. Sự độc-lập ấy pháp-luật cũng công-nhận. Dù còn con gái, hay đã đi lấy chồng, hay là ở góa, họ cũng được có đủ quyền như đàn bà Ai-cập. Họ được tự-do tiêu-dùng tiền bạc của mình.

Cứ theo những viên gạch, những giấy hợp-đồng, các nhà khảo-cổ tìm thấy ở hai xứ Chaldée và Assyrie, thì phần nhiều các giấy tờ giao-dịch theo pháp-luật, như: chúc-thư, văn tự mua bán, đều do người đàn bà tự ký-kết lấy, không cần phải có chữ ký của người chồng.

Ở trong nhà, người chồng không được đụng chạm đến tài-sản của vợ. Chiếu theo luật Hammurabi, khi nào người chồng muốn bỏ vợ, thì phải bồi-thường cho vợ một phần của riêng mình. Dù góa chồng, hay còn con gái, hay có chồng, người đàn bà không những có quyền làm chứng trong những việc tố-tụng, mà còn có quyền chứng-nhận các giấy tờ khác nữa. Có nhiều giấy má người ta tìm thấy, và hiện nay người ta còn giữ làm tài-liệu khảo-cổ, đều có chữ hý của đàn bà.

Ở ngoài xã-hội, người đàn bà thường có cái địa-vị cao-quý; cái tục thờ các vị thần đàn bà như là cái tục thờ mặt giăng ở trong Văn-miếu của người xứ Chaldée và xứ Assyrie đủ chứng tỏ sự cao quý ấy. Về sau, tuy người đàn bà ở xứ này mất cái địa-vị cao-quý nhưng cũng vẫn được hưởng sự bình-đẳng tự-do.

Ta hãy thử cùng một nhà hiện-thời khảo về xứ Assyrie, nhắc lại cái cách sinh-hoạt của một nơi đô-thị ở hạ-lưu sông Euphrate, bốn nghìn trước Tây-lịch kỷ nguyên.

«Người đàn bà ở đó khi bấy giờ có một cái địa-vị đặc-biệt; vừa được tự-do, vừa có đủ các thứ danh-dự. Đàn bà cũng được đãi ngang hàng với đàn ông. Muốn khuyến-khích đường sinh-dục trong dân-gian, đàn bà ở trong nhà lại được lĩnh lương. Ở trong cung, bà Hoàng-hậu được bình-đẳng với Vua đã đành, như ở xứ Lagas bà Hoàng-hậu còn được làm đến thủ-lĩnh chính-trị, được cầm quyền-chính, lập tòa án, xử các việc kiện, cắt-cử những quan chức, ban-hành các luật-pháp. Cung-điện của Hoàng-hậu tức là nơi trung-tâm-điểm sự hoạt-động trong nước. Có một điều lạ nhất, là đàn bà được ra cầm quyền là nhờ có dân cử ra, mà năm nghìn năm trước Tây-lịch kỷ-nguyên, cái quyền phổ-thông tuyển-cử đã công-bố, và chủ-nghĩa tập-sản đã thi-hành trên bờ sông Euphrate và sông Tigre!»

Cứ theo như những truyền truyền kỳ căn-cứ ở sử-ký, thì chính-phủ do đàn bà chủ-trương, có để lại nhiều cái kỷ-niệm rất tốt. Xem thế đủ biết ở phương Đông xưa kia, người đàn bà cũng có tư-cách chả kém gì đàn ông.

Ở khoảng giữa xứ Ai-cập và xứ Mésopotamie, còn sinh-trưởng một dân-tộc mà các nhà khảo-cổ quên không nhắc đến, là trên dẫy đồi Tiểu-á-tế-á, trong thung-lũng xứ Syrie, xưa kia cũng có một nền văn-minh đặc-biệt. Tức như dân Hittites, cách ăn mặc thì lăng-lố, các phong-tục thì độc-ác, giả-man; mỗi khi xe nhà vua đi qua thì có hàng nghìn người dân xúm lại, nằm lăn cả ra đất, gập quần giặc thì liều chết, để giữ cho nước độc-lập, ấy thế mà trong dân họ, người đàn bà cũng có quyền-hành lắm. Đàn bà làm giáo-chủ, làm quan tòa, đi đánh giặc. Việc cai-trị trong nước, Vua hay Hoàng-hậu cũng có quyền như nhau.

Có điều đáng chú-ý là bản hiệp-ước vua Ramsès II ký với dân Hittites năm 1730 trước kỷ-nguyên, bên cạnh chữ ký của Vua lại có cả chữ ký của Hoàng-hậu, mà các công-văn của xứ này trong thời đại ấy, thì không thấy có hai chữ ký đi luôn với nhau như thế bao giờ.

Trà-sơn.

Nay mai sẽ có một bộ tiểu-thuyết trường thiên, giấy ngót 500 trang, tả NHỮNG CẢNH KHỐN NẠN của khắp các hạng người trong xã-hội, cố tìm cái sung sướng ở chỗ DANH, LỢI, TÌNH mà soạn-giả lại là bạn

NGUYỄN-CÔNG-HOAN !

CA-DAO MỚI

Sống thì phú-quí vinh-huê,
Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương

Một câu ca-dao người nước ta mới được nghe đây. Vì ở số 10 phố Hàng Quạt Hanoï mới có hiệu Dư-Mỹ cho thuê xe ngựa, ô-tô, đòn đám ma cùng các nghi-trượng về việc tang rất lịch-sự, giá phải chăng, công việc làm giúp nhà đám từ lúc khâm-liệm, nhập quan, xin phép, xin đất, cho đến lúc hạ huyệt, lại có bán các kiểu vòng hoa hạ giá 50% cho khách thuê xe hiệu ấy. Ngài nào có việc chẳng may, thì chỉ nên dùng xe đòn của hiệu ấy, mới biết câu tục-ngữ trên kia là thật không ngoa.

X.

EDISON, người mang 1.400 cái bằng cấp

(Tiếp theo và hết)

Năm 1875, ông bắt đầu xét cái máy điện-thoại của ông Graham Bell vừa chế ra; dùng máy ấy chỉ có thể nói chuyện được trong một quãng gần gần, mà nghe cũng chưa được rõ lắm. Chỉ trong vài tháng, ông đã tìm ra cái chấn-thanh bằng than và đã nghiệm biết phải cần để vào giữa đường giây một guồng điện trợ-lực.

Từ đó, máy điện-thoại được hoàn-toàn và được thông-dụng khắp nhân-gian.

Đến mùa thu năm sau, máy hát xuất hiện làm cho thiên-hạ giật mình. Máy hát lúc ấy mới là một cái ống đồng tròn quay chung quanh một cái chục. Ông lấy một lá thiếc bọc chung quanh, trên lá thiếc đặt cái kim đầu nhọn, lúc quay cái chục thì mũi nhọn vạch nét vào một thứ giấy thu-thanh, kẻ thành luống chỗ cao chỗ thấp, tùy theo tiếng động to hay nhỏ. Thu tiếng động xong, kéo cái ống đồng xuống cuối chục, cho máy chạy, mũi nhọn vạch theo luống cũ lại làm vang các tiếng đã thu được. Ngay lần thí-nghiệm đầu tiên, máy hát này đã được kết-quả tốt. Suốt đêm hôm ấy, ông Edison và các thợ-thuyền giúp việc xúm nhau thử máy, vừa vui mừng, vừa kinh-ngạc, nghe cái vật sù-sì kia nhắc lại tiếng nói và câu hát của mình.

Những chữa sửa cái máy hát cho hoàn-toàn, ông Edison đã lấy được ngót trăm cái bằng cấp.

Rồi đến mùa đông năm 1879, trí nhà danh-nhân nẩy ra một tia sáng lạ: đèn điện đốt bằng than ra đời. Nguyên trước, từ năm 1877, đèn-điện dùng rất kém, các nhà thí-nghiệm không để ý đến sự phân lực điện.

Đi theo con đường khác, ông Edison muốn tìm ra một thứ đèn nhỏ, tiêu-thụ hết ít điện mà chiếu được vùng ánh sáng thật to. Ngay buổi đầu tiên, ông đã thí-nghiệm bằng giây thán-chất, ông muốn tìm thứ giây gì để cháy cho thực lâu. Ông đã đem thí-nghiệm ở ngoài không-khí và ở chỗ không có không-khí những than gỗ, than giấy, than vải, kim-khí v. v.

Ngày 21 Octobre 1879, ông lấy sợi chỉ dúng vào thán-chất rồi cho vào bóng đèn đốt thử được hơn 48giờ đồng-hồ. Đèn-điện thành từ đấy.

Song ông còn tìm thứ sợi khác. Ông đem dúng vào thán-chất bao nhiêu thứ giấy, sợi, bông, đá, gỗ, vỏ dừa, v. v. tất cả đến sáu nghìn thứ thảo-mộc, sau mới tìm được thứ sợi tốt nhất làm bằng tre. Lập tức ông phái một toán người sang Tàu sang Nhật, với một toán sang Cuba, sang Floride để mua tre, tiêu-phí đến hàng muôn đô-la một lúc.

Chẳng bao lâu, trên Đại-tây-dương, thành-phố Nữu-ước đã sáng trưng những đèn điện. Năm 1881, đem sang đấu-xảo Ba-lê, đèn điện ấy được khán-quan khen ngợi, coi như cái đệ bát kỳ-công của thế-giới.

Vậy đầu đuôi có hơn 3 năm, ông Edison cho thế-giới ba thứ rất quý: Ống nói, máy hát và đèn điện. Xét ra từ năm 1880 trở đi, ông còn làm «Tạo-hóa» cho bao nhiêu thứ: Hỏa-xa chạy bằng điện, máy sàng có chất nam-châm, máy nghiền quặng kim-khí, máy vun đống, si-măng, một thứ máy chớp ảnh (kinétoscope), thủy-ngư-lôi bắn bằng điện, máy để đo-lường các mùi (appareil de mesure des odeurs), một thứ máy đo đáy đại-dương, máy nghe cho người điếc, máy chữ Remington và hàng trăm thứ nữa, trong đó, ta thấy cả thứ giấy dầu để gói thức ăn.

Thấy cái kỳ tài của ông ra hẳn ngoài trí tưởng-tượng, chắc ai cũng phải lấy làm lạ lắm, có lẽ nào bấy nhiêu công việc vĩ-đại có thể góp vào trong một đời người? Đã có lắm nhà phỏng-vấn bảo ông có thiên-tài, ông đáp: « Thật là một lời quấy quá! có được thiên-tài là chỉ nhờ ở việc làm, ở lòng kiên-nhẫn và ở lòng phục-thiện » (Rồi ông mỉm cười nói pha trò: « *cái thiên-tài, chỉ có một phần là ở ngoài vào (tự-nhiên cảm-hứng) còn 99phần là ở trongra (tài-trí phát-lộ.)*

(*Le génie se compose d'un centième d'inspiration et de 99 pour 100 de transpiration*). (1)

Quả vậy, ông làm việc ghê-gớm lắm. Mỗi đêm chỉ ngủ có sáu giờ, mà nếu ông còn mải nghĩ mải tìm cái gì thì ông không còn biết thời-khắc là gì nữa. Có đêm, ông ở hẳn trên phòng thí-nghiệm làm việc, mệt quá thì ngả lưng tạm xuống bàn ngủ trộm một chút lại dạy làm việc tỉnh-tao như thường. Cái ăn đối với ông thực không quan-hệ, ông ăn rất tróng vì ông tưởng người ta ai cũng ăn nhiều. Khi nào thấy người béo ra hay gầy đi, ông lại ăn bớt đi hay thêm ra chút ít để giữ cho thân-thể bao giờ cũng nặng như thế (175 livres). Ông không mấy khi uống rượu, ăn ít thịt, rất hay ăn hoa-quả, bánh ngọt, hay uống cà-phê và hút sì-gà. Đến cái mặc, ông càng không chú-ý lắm. Người thợ may theo kiểu cắt áo cho ông trong 25 năm giời, tuyệt nhiên không biết mặt ông. Nhưng ta chớ tưởng ông chỉ chuyên về việc sáng-chế. Ông còn chú-ý đến nhiều khoa-học khác như thiên-văn, âm-nhạc, sinh-lý học, linh-hồn học, kinh-tế chính-trị học v. v. . . . Trong phòng ông, lẫn với các tạp-chí khoa-học, còn thấy các tạp-chí kịch-bản và thể-thao.

Người ta thường gọi ông là nhà bác-học (savant) thiết-tưởng không đúng lắm. Ông không hề tính-toán, không hề tìm phương-pháp gì hết, ông không cốt ý làm cho phần khoa học một chương-cú gì mới cả. Từ bé tới già, ông chỉ có kinh-nghiệm và thực-hành. Một tay đã tô-điểm, hoán-cải cả sự sinh-hoạt của loài người và các trạng-thái trên mặt

(1) Câu này dịch tạm ra thế, tự biết chưa được thật là đúng, xin chất-chính cùng chư vị độc-giả.

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra.

« Les confessions de J.J. Rousseau »

11

Nhưng về sau, có lẽ vì cô thấy tôi không biết giữ-gìn kín đáo hơn là về phần tôi, sự bí mật của chúng tôi bị bại-lộ, nên người nhà mới tìm cách lìa rẽ chúng tôi ra, điều đó tôi lấy làm buồn bực vô cùng.

Mà cứ thực-tình ra, cô Ngô-tôn thật là một nhân-vật kỳ-quặc. Tuy không lấy gì làm đẹp, mà cái vẻ mặt cô ta, ai đã trông thấy một lần cũng khó lòng mà quên đi được. Cái vẻ mặt ấy, bây giờ tôi cũng còn thỉnh-thoảng phảng-phất tưởng-tượng lại trong trí nhớ, mà đối với một anh già rồ-giại như tôi, sự đó thật có chút quả đáng. Nhất là cặp mắt xanh của cô, cho đến cả cái tầm-thước người, cái cách cử-chỉ của cô, thật không hợp với cái tuổi của cô một chút nào. Cô ta lại có cái vẻ nghiêm-trang oai-vệ rất xứng-đáng với chức-vụ của cô, mà chính cái vẻ ấy, nó đã làm nảy ra cái tình-ý đầu tiên trong cách giao-tế của hai chúng tôi. Nhưng cái điều quái-gở nhất, là cô ta thường có cái thái-độ lúc thì bạo-rạn, lúc thì rụt-rè e-lệ, khiến cho người ta không sao hiểu được. Đối với tôi, thì cô rất mực xuồng-xã tự-do, nhưng về phần tôi đối với cô, thì không khi nào cô lại dung-túng những điều đó, Cô đối phó với tôi, thật hoàn-toàn như đối-phó với một đứa trẻ con; vì vậy, cô làm cho tôi tưởng rằng cô đã không phải là trẻ con nữa rồi, hay là cô hãi còn trẻ con quá, nên mới coi như trò-chơi cái tình-cảnh nguy-hiểm mà cô đương giấn thân vào.

Nói cho đúng ra, tâm-thần tôi hoàn-toàn bị mê-mẩn vì hai người ấy, mà mê-mẩn đến nỗi rằng ngồi với một người này, thì tôi không bao giờ để tâm một tí gì đến người kia nữa. Vả lại, hai mối cảm-tình mà hai người đó đã làm nảy ra ở trong tâm trí tôi, thật không có giống nhau một chút nào. Tôi mong được suốt đời gần gũi cô Vinh-sơn mà không bao giờ nghĩ đến chuyện ly-biệt; nhưng mỗi khi được thân-cận cô, thì tôi thấy trong lòng hoan-hỷ, mà hoan-hỷ một cách bình-tĩnh, chứ không bao giờ đến nỗi cảm-động quá. Tôi yêu cô nhất là ở trong những lúc trù-nhàn quảng tọa; những câu cợt-bỡn, những điều chế-riễu, cho đến cả những sự ghen-tuông nữa, càng làm cho tôi thân-mến cô, săn-sóc đến cô. Đứng trước những kẻ địch-thủ nhiều tuổi hơn, phú-quý hơn, mà lại được cô biệt-nhãn mình, khinh-miệt bọ, thì tôi thật chứa-chan lòng tự-đắc. Cũng có khi bị đau-đớn, nhưng tôi yêu cái đau-đớn ấy! Những giọng ngợi-khen, những điều khuyến-khích, những tiếng kêu hờ rầm-rĩ càng làm cho tôi thành ra hăng-hái bạo-ran. Trong đám đông người, tôi tự-nhiên thấy chứa chan tình-tứ, mà nếu riêng mình đối-diện với người mỹ-nhân, thì tất lại hóa ra ngượng-ngùng, lạnh-lẽo, chán-chường. Tuy vậy, tôi rất âu-yếm săn-sóc đến cô Vinh-sơn, mỗi khi cô đau-yếu, thì tôi trong mình cũng thấy khó chịu, giá đem sức khỏe của tôi đổi cho cô được, có lẽ tôi cũng chẳng tiếc gì. Vả các Ngài cũng nên biết rằng nhờ ở sự lịch-duyệt, tôi cũng đã hiểu thừa, thế nào là tật-bệnh, thế nào là khỏe-khoắn! Vắng mặt cô, tôi tưởng nhớ hoài, hình như thiếu mất một vật gì thiết-dụng, đến khi gặp mặt, thì những nỗi thương-yêu ân-ái của cô lại làm cho tôi tâm-thần thư-khoái mà không hề nói gì đến đường vật-chất. Tôi rất thân-mật với cô, mà thân-mật một cách tự-do; cái trí-tưởng tôi chỉ yêu-cầu tôi những điều gì mà cô vui-lòng ưng-thuận ban cho mà thôi. Nhưng giá tôi trông thấy cô đối-đãi với ai cũng như đối-đãi với tôi, thì thật tôi sẽ không tài nào chịu nổi. Thành thử tôi yêu cô như một người anh em ruột, mà ghen thì chẳng khác gì một người tình-nhân.

Đối với cô Ngô-tôn, giá tôi chỉ tưởng-tượng rằng có một kẻ khác cũng được cô đãi-ngộ như tôi, thì tôi sẽ phát ghen lên như một người Thổ-nhĩ-kỳ, một kẻ hung-ác, một con cọp đực vậy. Bởi vì cái cách đãi-ngộ ấy cũng là một cái đặc-ân phải quỳ gối mới van-xin được. Đến gần cô Vinh-sơn, tôi thấy có cái lạc-thú rất nồng-nan, nhưng không đến nỗi bối-rối; còn như cô Ngô-tôn, thì chỉ trông thấy người, đã đủ làm cho tôi hình như hoa mắt, không còn nhìn thấy gì nữa, mà cả người luống cuống không sao tự-chủ được. Đối với cô Vinh-sơn tôi thân-mật mà không

---

đất, đó chỉ nhờ ở sự cần-mẫn và kiên-tâm. Bước ra tay trắng, ông Edison đã lập lên bao nhiêu xưởng kỹ-nghệ, vốn đến 7 nghìn triệu đô-la, nuôi đến 600 nghìn thợ.

Ông thực xứng đáng làm người danh-nhân thứ ba của nước Hoa-kỳ, tên ông gần thành một cái danh-từ chung, nói đến « thomas édison » tức là nói « nhà sáng chế » vậy. Nhà bác-học Albert-Einstein nói: *« Có cái thiên-tài mãnh-tiến bất quyện, ông Edison là một người trong hạng người mà cái mảnh óc sáng-kiến đã rèn-đúc nên thời-đại mới. Ông đã phát-minh cho ta nhiều điều, nhiều việc mà giá bây giờ không có, thì ta tưởng như không thể nào sinh-hoạt được nữa. Rồi đây, hàng mấy đời nữa, cái nhân-cách dũng-cảm của ông sẽ còn đập-mạnh vào trí-tưởng của bọn thiếu-niên »* (*Edison au génie puissant et inlassable était un de ces cerveaux créateurs qui façonnèrent les temps modernes; il nous a donné des choses sans lesquelles il nous est maintenant impossible de concevoir l'existence, et sa personnalité puissante frappera pendant plusieurs générations l'imagination de la jeunesse*).

Ngày 18 tháng mười năm 1931, ông mất ở West-Orange (New-Jersey). Lúc ấy, ông vẫn là một nhà sáng-chế xuất chúng, ông vẫn kiên-tâm làm việc hơn người.

Đ. Huy-Hạo *thuật*

biết là thân-mật, còn đối với cô Ngô-tôn, dù trong những lúc lả-lơi âu-yếm, tôi vẫn thấy run-rẩy bối-rối. Tôi tưởng hình như nếu tôi gần-gũi cô ta lâu-lai một chút thì tôi sẽ bị cảm-động quá mà chết ngạt. Cả hai bên tôi vẫn muốn tránh cho khỏi làm mất lòng ai, nhưng một đằng thì chỉ có ý chiều-chuộng, mà một đằng thì lại hình như uý-phục, tuy cho một vật gì rất là quý trọng nhất thế-giới mà bảo tôi làm cho cô Vinh-sơn mếch lòng, tôi cũng từ-chối, nhưng nếu cô Ngô-tôn bảo tôi nhảy vào đống lửa, tôi thiết tưởng lập-tức tôi sẽ vâng lời ngay.

Cũng may cho nàng mà phúc cả cho tôi, cái ái-tình, hay nói cho đúng ra là những cuộc hội-ngộ của tôi với cô, hay Ngô-tôn không được lâu dài. Còn cái tình dan-díu với cô Vinh-sơn, tuy không đến nỗi nguy-hiểm như thế và có lâu bền hơn đôi chút, nhưng cũng không tránh khỏi có cuộc phong ba. Cái kết quả của những việc đó bao giờ cũng có chút khí-vị tiểu-thuyết và làm cho bật ra mấy nhời ta-thán. Tuy rằng cuộc đi lại của tôi với cô Vinh-tôn kém vẻ nồng-nàn, nhưng có lẽ lại thân-thiết hơn. Trong những lúc chúng tôi từ-biệt, không bao giờ là không nước mắt vắn dài, mà lạ nhất là sau khi từ-giã nàng, thì tôi hình như bị ném vào một cái cảnh hiu-tịch không sao chịu nổi. Trừ nàng ra, tôi không còn có thể nói đến ai, nghĩ đến ai nữa. Lòng nhớ tiếc của tôi, rất là mãnh-liệt và xuất tự chân-tình, nhưng bây giờ tôi thiết tưởng rằng: thật ra, cái lòng nhớ-tiếc hùng-dũng ấy, không phải toàn là vì nàng, mà chính những cuộc chơi-vui nhờ ở nàng bầy đặt ra đã chiếm một phần to ở trong ấy. *(Còn nữa)*

Nguyễn-tiến-Lãng

Trong viện sách

Bản-chí vừa nhận được quyển «Đại-báo phụ mẫu ân trọng-kinh» của sư-cụ Trần-ngọc-Kỳ do ông Ng. mạnh-Bổng in, xin giới thiệu cùng các quý-độc-giả.

Bạn đồng-nghiệp «Tiên-Long-Báo» đã ra đời. Nơi đế-đô lại có một tờ tuần-báo. Có dịp, chúng tôi sẽ xin giới-thiệu kỹ-càng hơn.

GIÁO-HOÀNG với MUSSOLINI

Kết cục sự xung-đột ở nước Ý



Pie XI

Giáo-hoàng, người thay mặt đức Chúa-Giời trên mặt đất, từ xưa tới nay vẫn giữ bao nhiêu quyền-thế rất lớn ở hoàn-cầu, hay nói rõ ra là ở khắp các nơi nào có Gia-giáo, thế mà lại đứng sánh vai với một nhà độc-tài, một người chỉ cốt nắm hết quyền-hành trong tay mình thì khó lòng tránh được cuộc xung-đột.

Nã-phá-luân là một nhà độc-tài, ta đã thấy chuyện Giáo-hoàng Pie VII ở Fontainebleau ngày trước.

Mussolini cũng là một nhà độc-tài, ta lại thấy chuyện Giáo-hoàng Pie XI ở Rome ngày nay.

Cứ kể thì nỗi bất-bình gây lên đã lâu, đã từ năm 1870 nước Ý lé mình ra ngoài quyền chính-thể của Giáo-hoàng, song từ ngày đảng «Phát-xít» cầm quyền, cuộc xung-đột lại càng thêm kịch-liệt. Kỳ trước, chúng tôi đã nhắc lại câu chuyện cũ, Giáo-hoàng hăng-hái đòi quyền-lợi mình trong xã-hội, các báo «Phát-xít» vin vào đấy công-kích cánh Gia-giáo hành-động trái với tờ hiệp-ước ký hôm xưa.

Hôm 6 mai 1931, báo Lavoro Fascista đăng tin cánh Gia-giáo tổ-chức cuộc kỷ-niệm ngày 14, 15 và 16 mai, kể rất rõ-ràng các việc xẩy ra, hình như họ cũng có đi dự vào các hội-đồng bí-mật ở điện Vatican vậy.

Báo ấy nói: «Nhiều hội-viên đứng dạy đỗ tội cho Chính-phủ không theo hợp-ước Latran, xin kết-án những kẻ bỏ Nhà-thờ vào đảng «Phát-xít», và tính cách làm cho thanh-thế Gia-giáo thêm to. Mgr. Pizzardo quyết rằng: nếu các tín-đồ Gia-giáo ở Tây-ban-nha biết liên-kết đoạt lấy chính-quyền thì hẳn không đến nỗi bị thảm-sát và ngược-đãi» . . . Rồi báo ấy kết: «Hết thảy các hội-viên trong Gia-giáo đều muốn đạp đổ Chính-quyền, vậy muốn phòng một cái nạn gớm-ghê, ta phải dùng đến chính-sách ghê-gớm!»

Lời hô-hào có hưởng-ứng ngay lập-tức. Từ chiều hôm ấy, đảng «Phát-xít» hợp nhau từng toán một đi khắp thành-phố, hò-hét om-sòm, vào phá tòa báo Osservatore Romano cướp lấy giấy má đốt sạch, kéo đến các nhà giáo-đường, nhà Đại-học của Gia-giáo đập phá tan-tành. . . Đâu đâu cũng thấy tiếng hò la: «Đả-đảo Giáo-hoàng! Đả-đảo. . .!»

Hầu-tước Della Torra, chủ-nhiệm báo O. R. ở điện Vatican bước ra, gặp ngay hai người mặc «si-vin» mời về bóp. Nhảy vót một cái, hầu-tước đã vào trong công điện, quay lại nói sẽ xin tiếp ông cầm tại buồng giấy nhà tư. . . hầu-tước nghĩ đến mấy ông bạn quá-cố!

Rồi đêm hôm sau, cha Rosa chủ-nhiệm tạp-chí Civiltà Catholica cũng suýt bị choáng, 50 anh áo-đen xông vào tòa báo, gặp cái gì đập cái ấy, bao nhiêu giấy má sách vở bị quăng lổng-chổng cả ra đường. Giữa lúc ấy, ở khắp toàn-quốc, nhất là ở Venise, Florence, Milan, đều có cuộc biểu-tình «tẩy-chay» Gia-giáo.

Rồi bỗng sáng ngày thứ sáu 29 mai tình-hình yên-lặng hẳn như có mệnh-lệnh ngăn lại vậy. Nhưng hôm sau, thứ bẩy, hàng hơn trăm hội-quán Gia-giáo bị đóng cửa, rồi một lời thông-đạt truyền lệnh cho các đảng-phái của bọn thiếu-niên không thuộc về đoàn «hướng-đạo» hay đảng «Phát-xít» đều phải lập tức giải-tán, một mặt, Chính-phủ quyết không dung cho kẻ «phản Phát-xít» ẩn được dưới bóng cờ nào và truyền lệnh cho các lãnh-tụ phải thẳng tay trừng-trị. Mussolini cương-quyết đi đến cùng đường.

Nhưng Giáo-hoàng Pie XI nào có chịu lép. Phút chốc, ngài xoay hẳn

thế-thủ ra thế-công. Giữa lúc dùng lời phản-kháng Giáo-hoàng còn hăng-hái tìm cách kích-thích cho phong-trào phản-kháng thêm bồng-bột. Trong một buổi nói về ông Landriani, người bổn-đạo đã tận tâm về việc huấn-luyện thiếu-niên, ngài nói một cách thống-thiết: «Trước mắt chúng ta đây đã thấy hiển-hiện ra những kết-quả đầu-tiên của một cách giáo-dục trái hẳn với cách giáo-dục của Nhà-thờ, kẻ kia chỉ dạy những sự oán-thù, bất-kính với bạo-động.....»

Chiều hôm thứ hai 1er Juillet, báo O.R.đăng tin các lễ nhà-thờ và mọi việc hội-họp về tôn-giáo ở Ý đều bị cấm. Lệnh cấm ấy có ý bảo rằng Gia-giáo đã làm nhiều việc đáng nghi-ngờ, thì từ nay không được tự-do truyền-bá trong nước nữa.

Lập-tức ở toàn-quốc và ở gần khắp toàn-cầu thư-từ tới-tấp gửi về chia buồn và tỏ lòng trung-thành với Giáo-hoàng.

Một tháng sau, chẳng thấy nhà độc-tài ngỏ-ý nhượng-bộ, Pie XI lại tìm một phương-pháp mạnh hơn. Ngày 29 Juin, trong một bức thư gửi đi cho hết thảy các anh em đồng-đạo, Giáo-hoàng bênh-vực hội Gia-giáo và công-kích kịch-liệt chính-sách ngược-đãi giáo-dân của đảng «Phát-xít» cùng là những tôn-chỉ của chính-thể đương thời. Những tôn-chỉ ấy, Giáo-hoàng cho là trái ngược hẳn với thiên-đạo và lương-tâm.

Bức thư ấy, Giáo-hoàng ngầm cho mang đi ngoại-quốc đã, sau mới gửi đăng các báo-chí. Ngang giời tiếng sét, bức thư ấy làm cho náo-động cả Gia-giáo giới, làm náo-động cả đảng «Áo-đen».

Ít ngày trước khi báo đăng thư ấy, nhà độc-tài đã tỏ lời đe-dọa: «chúng ta sẽ biết giữ-dìn cho cuộc cách-mệnh Phát-xít, dù phải đối-địch với kẻ nào, phải dùng đến cách nào, ta cũng sẵn lòng.» Nhưng Giáo-hoàng cứ tiến. Người ta e rằng lời đe-dọa kia sẽ có thực-hành. Các báo «Phát-xít» nhao-nhao buộc cho Giáo-hoàng tội phản-quốc. Dùng lời gây-gạch báo Gazetta nói thẳng: «Thiệt vậy, chúng tôi đều nhăm mắt theo lệnh nhà Lãnh-tụ. Vì dụ ông ra lệnh cho chúng tôi bắn hết các cố-đạo, chúng tôi không hề ngần-ngại một chút nào. Nếu trong bọn chúng tôi có kẻ nào không được cương-quyết đến thế, thì cho họ về đảng với Giáo-hoàng.» Câu nói ấy tưởng cũng không quá. Đêm hôm 17 Juillet, trong vườn điện Vatican, người ta bắt được quả bom sắp nổ. Việc mưu-hại ấy hẳn là của người «Áo-đen».

Xuốt mùa hè năm 1931, tình-thế rất găng, người ta tưởng dễ không giảng-hòa được thì tất đến xô-xát nhau mất. Xô-xát nhau, đảng Phát-xít cũng còn có ý ngại, họ phải quay về câu chuyện giảng-hòa. Mấy tờ quan-báo lác-đác đăng tin này đầu tiên, không thấy cải-chính. Rồi ngày 1er Août, trong một buổi diễn-thuyết, nhà độc-tài tỏ ý «dĩ hoà vi quý», trước nói về chánh-sách đối ngoại của đảng Phát-xít, «đối các nước xa, các nước gần, các nước bên cạnh nách» cuối cùng hơi đả-động đến Vatican. Bài diễn-thuyết được các báo ca tụng.

Rồi cái tin hòa-giải thành ra thực.

«Đối với Giời, đối với Tổ-quốc trước đã, các tình khác, các bổn-phận mới đến sau.»

Sau một thời-kỳ bàn-bạc trên báo chương, sau một buổi điều-đình, hai bên lại ký hiệp-ước. Bản hiệp ước có chỗ này cốt-yếu nhất :

1.—Các hội Gia-giáo từ nay sẽ chia từng hạt, mỗi hạt có một ông Linh-mục cai-quản và lựa trọn lấy người trông coi, các người ấy phải là người chưa hề liên-can vào việc chính-trị.

2.— Cách tổ-chức cái hội ấy phải không có tính cách nghệ-nghiệp liên-đoàn. Nếu các hội ấy có can-thiệp vào một vài liên-đoàn nào đã được nhà-nước công-nhận thì chỉ là để giúp cho các liên-đoàn ấy thực-hành được tình liên-lạc giai-cấp và đạt được mục-đích xã-hội và quốc-gia của Nhà-nước thôi.

Thế là các hội Gia-giáo lại được mở cửa, cánh Gia-giáo lấy làm đắc chí reo lên rằng sự thắng-tiệp đã về mình. Câu nói này thực cũng chẳng ngoa vì đã nhiều lần nhà độc-tài tuyên-ngôn quyết không chịu nhượng-bộ.

Song xét kỹ ra, bước «rật lùi» của nhà độc-tài còn ngắn lắm. Hội Gia-giáo đáng lẽ là một cơ-quan lớn lao, thì nay phải chia vụn ra từng hạt, thuộc quyền ông cố trông coi ; đáng lẽ được tự-do truyền-bá đạo-giáo vào cuộc sinh-hoạt của xã-hội thì nay chỉ được săn-sóc ở chỗ linh-hồn, các hội thanh-niên Gia-giáo từ nay chỉ được dự những cuộc tiêu-khiển và những việc hành-động có tính-cách tín-ngưỡng thì không còn có thể ganh-đua với bọn «Phát-xít» được nữa, mà cái phương-pháp giáo-dục bấy lâu Giáo-hoàng cực-lực phản-đối ngày nay lại được Giáo-hoàng công-nhận để ban-bố ra dân-gian. Vậy thì thực ra chính đảng «Phát-xít được thắng-lợi mới phải.

Nhưng bản hiệp-ước đã ký, cuộc xung-đột suốt ba năm giời đã kết-liễu. Ngày 11 Février 1932, Mussolini thân đến điện Vatican ký hiệp-ước. Giáo-hoàng tặng cho nhà độc-tài một cái vuốt-vàng -- vuốt ấy xưa nay vẫn để thưởng cho các tay thủ-lĩnh có công to với Gia-giáo.

Năm 1929, ngày 11 Février, một bản hiệp-ước ; năm 1932, cũng ngày 11 Février, lại một bản hiệp-ước, không biết bản hiệp-ước năm nay đã là bản cuối cũng chưa hay còn có ngày 11 Février nào nữa.

Đinh Huy-Hạo

Đồng tiền bây giờ khó kiếm!

Hanam. — Đồng tiền bây giờ thật khó kiếm quá! Chẳng muốn *khó* đến thân, thày chánh-hội làng Tiêu-viên huyện Bình-lục tìm cách làm tiền lấy tiêu chơi. Thật là một cái chơi dại. Hôm thứ hai mới rồi sở mật-thám về nhà thày tóm được hết các vật-liệu: bàn in, thuốc vẽ, giấy, bút, mực với hơn 400 tờ giấy giống giấy bạc của nhà-nước.

Luôn buổi sáng hôm ấy, thày Chánh-hội, em thày với một người nhà thày lên ô-tô về sở mật-thám Hanoi. . . chờ.



THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Tin Chính-trị

Hanoi.— Một phạm-*nhân* tên là Đào-tiến-Tường nhà ở 24 phố hàng Giấy vì can tội chứa Ký-con, Nguyễn-văn-Nho và khí-giới bị Hội-đồng Đề-hình kết án 5 năm tù. đầy lên Sơn-la, nay vì ốm nên được về Hanoi giam ở nhà pha Hỏa-lò. Bà Tường bị án 10 năm vẫn bị giam ở Hanoi.

Phú-thọ.— Tổng-Công người làng Phù-đổng can việc buôn thuốc-phiện lậu để lấy tiền giúp Hội-kín mua khí-giới, mới bị giải ở Hanoi lên Phủ-thọ để xét về việc bán khí-giới lậu ra sao.

Saigon. — Hai người hương-chức tên là Nguyễn-văn-Sưu và Phan-huy-Lợi vì can việc Hội-kín bị bắt ngày 13 Octobre. Hôm lấy cung ở bóp Saigon, Sưu toan cắn lưỡi tự-tử nhưng không thoát. Mới đây mỗi người bị tòa phạt 5 năm tù và 5 biệt-xứ.

Một vụ án-mạng ghê-gớm

Hải-phòng.— Một ngăn gác nhà số 19 đường Central, ba người ở: ông Đỗ-văn-Thu, chủ nhà, làm kế-toán sở xi-măng, ông Đức, bạn ông mới đến ở chung được nửa tháng với một đứa đầy tớ.

Nửa tháng nay, nhà vẫn vui-vẻ. Hôm ấy, cũng như mọi hôm, cơm xong, ông Thu lên giường nằm đọc nhật-trình với bạn, thằng ở đi quầy nước... Giời mưa, mưa to gió lớn ầm ầm hơn một giờ mới tạnh, thằng nhỏ quầy nước về gọi cửa mãi, ông Đức chạy ra mở gắt:

— Làm gì mà gọi inh lên thế? lần sau ông cộp chết!

Thằng nhỏ thấy tay ông Đức có vết máu, sinh nghi. Nhìn vào nhà, màn ông chủ buông, nó toan vào gọi chủ, ông Đức cười ngăn lại:

— Cậu mày đương ngủ với gái trong ấy, mở thì chết!

Một gánh nước, hai gánh nước... thằng nhỏ chợt thấy một con dao phay nhét chỗ só bếp, cán đọng máu bê-bết. Nó sợ quá, sẽ bảo với chủ-nhà. Lúc ấy, ông Đức vẫn điềm-nhiên kể Kiều, ca cải-lương, rồi ung-dung xuống gác thuê xe áo tơi cánh gà đi mất.

Một lúc, bà chủ nhà cùng thằng nhỏ lên gác, vén màn ông Thu, thì, trời ơi! ông Thu đã chết gục trong vũng máu, chân trái bị cắt cụt, chân phải cắt còn lủng-lẳng, bụng rách, ruột lòi, những nhát dao sả gần tới xương sống, cổ bị băm nát lòi cả cuống họng, ngang mặt bị hai nhát dao gần sẻ mặt với đầu làm đôi, cái hàm dưới còn lủng-lẳng. đầu bị chém nát bét, óc lòi ra...

Sở mật-thám đến xét thi thi-thể ông Thu bị chặt làm ba đoạn, chân trái bị chặt rời cuộn vào cái quần tây để trong va-ly.

Không biết thù-hằn đến thế nào mà hung-thủ giết người một cách ghê-gớm thế?

ĐỨC

Hindenburg được tái-cử!

Ông Hitler có ý muốn nhường cho cựu hoàng-tử Đức ra ứng cử tổng-thống nhưng Hoàng-tử không được Phế-đế cho phép, đành phải thôi và ký tờ tuyên-cáo cổ-động hộ ông. Cánh ông Hindenbourg và cánh Cộng-sản cũng cổ-động dữ, thủ-tướng Brüning cực-lực vận-động giúp quan thống-chế cũ và phản-đối ông Hitler. Đêm hôm 9 Avril, xảy ra nhiều cuộc xung-đột, 1 người trong phái Cộng-sản bị giết, 200 người bị bắt, nhiều cơ-quan chiến-tranh của đảng Nazis bị khám-xét.

Song cuộc bầu phiếu cũng được yên-ổn, kết-quả như sau:

Số người đi bỏ phiếu: 36.530.140.

Thống-chế Hindenburg được: 19.367.688 tức 52,9%.

Ông Hitler được: 13.419.602 tức 37,7%.

Ông Thaelmann được: 3.705.898 tức 11,2%.

Vậy so với cuộc đầu-phiếu lần trước, (đăng trong số báo 33) số phiếu của ông Hindenburg chỉ được hơn có trên 700 nghìn, mà số phiếu của ông Hitler được hơn những trên 2 triệu, đủ biết đảng «Ra-xít» tiến-bộ vô-cùng, ở Đức không còn đảng nào mạnh đến thế nữa. Ông Hindenburg tuy đắc thắng, song đa số phiếu bầu ông không cùng ở một phái, thì thực ra ông Hitler cũng không phải là không thắng đâu.

Song le, các báo cũng rất hoan-hô sau khi thấy thống-chế Hindenburg được tái-cử.

Tin vắn

Longxuyên. — Cái nạn chuột ở Nam-kỳ bà con ta bẳn chẳng ai còn lạ. Mới đây các «ông tý» kéo đại đội ra phá hết 1.500 mẫu lúa xạ ở vùng chợ Mới, Địch-phước và Địch-thanh.

Pháp.— Ông Paul Boncour được cử vào chân đại-biểu vĩnh-viễn của Pháp tại hội Vạn-quốc, thay ông A. Briand.

— Sau khi đã đi xem hết các phong-cảnh đẹp ở Maroc, đức Bảo-Đại đã theo đường Tây-ban-nha trở về Mẫu-quốc.

Anh.— Hai quan thủ-tướng Pháp Anh vừa mới gặp nhau ở Luân-đôn, bàn việc họp 4 cường-quốc để giúp các xứ miền sông Danube về đường kinh-tế và tài-chính.

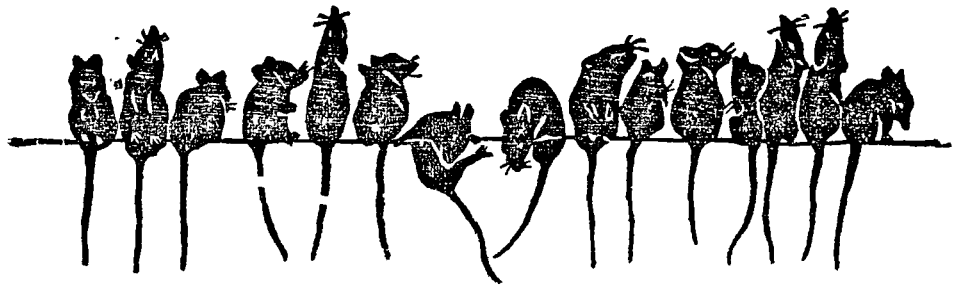

VĂN-ĐÀN

VĂN XUÔI

Chữ trinh lúc thường

Tinh-hạnh người đàn bà có một cái trọng nhất là chữ *Trinh*; đạo người đàn bà đối với chồng có một cái trọng nhất cũng là chữ *Trinh*. *Trinh*, nghĩa là chính-truyên. *Chính* thời không có gian-tà, là giữ lấy tinh-hạnh của mình cho nhất đức; *truyên* thời không có lòng nào với người khác, là giữ lấy tình nghĩa với chồng cho nhất tâm. Một chữ *Trinh* của đàn bà, từ xưa đến nay, cả Đông lẫn Tây, đời nào cũng phải qui, nước nào cũng phải chuộng.

Chữ *Trinh* đáng qui và đáng chuộng thời tự người đàn bà càng nên biết qui chuộng là phải. Ngọc lành đã được giá, nên phải giữ sao cho sạch vết, khỏi phụ lòng người mua. Trăm năm đà kết ngãi đá vàng, sông chưa cạn, đá chưa mòn, mà nỡ đem một tấm lòng son, yêu riêng sẻ giấu, thời soi gương thẹn với gương, xem hoa thẹn với hoa, (1) đứng giăng thẹn với giăng, ngồi đèn thẹn với đèn, đêm nằm thẹn với chăn, ngày đi thẹn với bóng; trong đời người có một chút quý nhất mà dứt tình cho đang! Chẳng qua vì cái ngòi vật-dục khêu ở ngoài, ngọn lửa tà-dục bốc ở trong, làm cho một chút lòng *trinh* đương đỏ như son, mà cháy ra than, tàn ra gio, tan ra khói. Tiếc thay!

Than ôi! Trâm cài lược rắt, ai kém chi ai; chút *Trinh* kia nếu đã không còn thời thiên-hạ xem ra dẻ giá. Đàn bà muốn có giá, trước nên qui chuộng lấy chữ *Trinh*.

(1) Nam chữ này chưa ổn, mà chưa tìm được chữ thay.

Chữ Trinh lúc biến

Khó nói thay!

Cảnh-ngộ trong một đời người ta, rất là không có thường. Cảnh-ngộ không có thường mà đức-hạnh giữ được thường thời chỗ đó mới là chỗ hơn người mà trong nhẽ đáng qui càng đáng qui. Bởi thế cho nên chữ *Trinh* đến lúc *biến*, khó nói thay!

Chữ *Trinh* trong lúc thường, những người làm mất thực là kém; nhưng các người giữ được, cũng chỉ vào hạng đáng qui chuộng mà chưa lấy gì làm hơn ai. Ai hơn ai, xem nhau ở lúc *biến*.

Đời người mà phải có lúc biến, thực rất là không may; nhưng gió cả biết cây cứng, mềm, thời chữ *Trinh* đến lúc ấy mới càng tỏ. Than ôi! chỉ thắm trăm năm, chưa se đã đứt; đầu xanh đôi lứa, đương hợp mà tan. Dẫu luật-lệ của vua chúa chưa từng buộc người lấy chữ *Trinh*, lẽ-pháp của thánh-nhân chưa hẳn ép người lấy chữ *Trinh*. Nhưng khuyên ai gượng mối tơ lòng, ngọc càng chuốt, gương càng chong, chữ đồng càng sáng! Làm người nên biết nghĩa «*ngàn-thu*» là qui; đàn bà chỉ có một chút đó có thể sánh được với cái *trung*, cái *hiếu*, cái *anh-hùng* bên con giai.

Nghĩ sao cho được hơn người,
Tiếng thơm để lại muôn đời người khen.

Đài-gương kinh

THƠ

Ngày xuân tương-tư

2. — *Tự họa bài ra số 30*

(Theo xuôi vần)

Trách quần con tằm với sợi tơ!
Nhớ ai? mà lắm nỗi sầu-tư!
Muốn đi tửu-quán chừng không bạn!
Ngó lại văn-đàn các có thơ!
Tóc bạc đã nên ông cụ thế!
Đầu xanh còn nhớ bạn tình xưa!
Thuyền nan sông cái, con tầu bể;
Bở bến nào đâu? đã đến chưa?

Tản-Đà

3. — *Họa bài họa trên đây*

(Theo ngược vần)

Hỡi giống đa tình đã biết chưa?
Tơ tằm vương mãi tự ngày xưa.
Gió mưa bốn bể hồn theo bạn;
Vàng ngọc trăm năm túi nặng thơ.
Lửa đốt lòng son câu thế-sự;
Gương soi tóc trắng nỗi sầu-tư.
Thuyền nan sóng đánh, tầu than hết;
Đương cột giây buồm một sợi tơ.

Tản-Đà

Họa bài «sinh con giai» của M. Kỳ-sơn

Chào đời một tiếng khóc oa oa.
Mừng-rỡ xôn-xao nức cả nhà.
«Rằng có» như ai chừng mới một;
«Chẳng giầu» đây tớ đã ngoài ba.
Số dân nước lại thêm nhiều mãi,
Giống qui giời cho chửa muộn mà.
Bốn bể anh-hùng đương gặp hội,
Mong con chóng lớn kịp người ta.

Nam-Đán

Khóc người nội-trợ

Tuổi ngoại ba mươi cũng một đời,
Cõi tiên nàng đã vội xa chơi.
Gót sen họa thấy người trong mộng,
Mặt ngọc trông theo bóng cách vời!
Sơn-hải thề nguyền duyên đã lỗi,
Khuê phòng ân ái kiếp nào thôi!
Sắc tài chi lắm giời sinh ghét,
Hoa giữa xuân, mà cánh tả-tơi!

Trần-Viết-Bảo

Bài giác thế tân thanh ngoài Bắc

(Năm 1906)

« Người ta tánh thích đi chơi,
Mấy nước cũng tới, mấy nơi cũng từng.
Ở rõ khắp biển bằng núi lửa,
Đi rõ cùng Đông - Á Nam - Phi.

Người mình một bước chẳng đi,
Trọn đời xó bếp biết gì đến ai.
Ra khỏi cửa một ngày đã nhác,
Tỉnh này sang tỉnh khác đã xa.
Đi đâu cũng ngó lại nhà,
Vợ con vấn vít chó gà loanh quanh.
Người ta lấy vệ sinh làm trọng,
Cốt lúc còn mặc sưởng ăn sung ;
Chết đi nhắm mắt là xong,
Như gỗ như đá thôi không cần gì.
Chẳng qua cũng chôn đi khuất mắt,
Chiếc xe đưa lấp đất là xong.
Anh em bạn hữu có lòng,
Bó hoa trước mả vô cùng kính yêu.
Ai mà có công lao danh tiếng,
Đúc tượng đồng làm truyện để sau ;
Gọi là thương nhớ đời lâu,
Chả cầu khấn vái, chả cầu cúng dơm.
Người mình sống ăn nhơm ở dở,
Chẳng chút chi được đỡ lấy mình ;
Chết rồi ma đám linh đình,
Bày ra cuộc tiệc. . . . .»

Bài ca khuyên học Quốc-ngữ ở Quảng-nam

(nam 1906)

Đấng làm trai đứng trong trời đất,
Phải sao cho mở mặt non sông.
Kìa kìa những kẻ anh hùng,
Cũng vì buổi nhỏ, học không sai đường.
Cuộc hoàn-hải liệt-cường tranh-cạnh
Mở trí dân giầu mạnh đường bao.
Nước ta học-vấn thế nào,
Chẳng lo bỏ dại, ngày nào đặng khôn ?
Chữ quốc-ngữ là hồn trong nước,
Phải đem ra dạy trước dân ta.
Sách Âu Mỹ, sách Chi-na,
Chữ nào nghĩa ấy dịch ra rõ ràng.
Nông, công, cổ tram đường cũng thế,
Hợp bầy nhau thời dễ toan lo.
Á Âu chung lại một lò,
Đúc nên tư-cách, mới cho là người.
Một người học muôn người cùng biết,
Trí đã khôn trăm việc phải hay.
Lợi quyền đã nắm vào tay,
Có ngày tấn-hóa có ngày văn-minh. . .»

T. D.

DỊCH THƠ PHÁP

Patrick

(Air populaire Irlandais)

Patrick sur les flots amers
Des mers,
Est parti, cherchant fortune.
Du bord on a vu le beau
Vaisseau
S'enfoncer dans la nuit brune.
Depuis ce jour,
Son vieux père
Soupire, attend, espère ! . . .
Ah ! vienne l'instant prospère,
L'instant prospère du retour.

* * *

Hélas ! quand reviendra-t-il
De l'exil ?
Son vieux père est sans nouvelles !
Les heures suivent leur cours,
Toujours
Le malheur marche avec elles.
La foudre luit !
Le ciel gronde ! . . .
Le père est seul au monde !
Patrick, sous la mer profonde,
Repose en l'éternelle nuit.

R. Dailhac

Les yeux

Bleus ou noirs, tous aimés, tous beaux ;
Des yeux sans nombre ont vu l'aurore ;
Ils dorment au fond des tombeaux.
Et le soleil se lève encore.
Les nuits plus douces que les jours.
Ont enchanté les yeux sans nombre ;
Les étoiles brillent toujours
Et les yeux se sont remplis d'ombre.
Oh ! qu'ils aient perdu le regard,
Non, non, cela n'est pas possible !
Ils se sont tournés quelque part
Vers ce qu'on nomme l'invisible ;
Et comme les astres penchants
Nous quittent, mais au ciel demeurent,
Les prunelles ont leurs couchants,
Mais il n'est pas vrai qu'elles meurent :
Bleus ou noirs, tous aimés, tous beaux,
Ouverts à quelque immense aurore,
De l'autre côté des tombeaux
Les yeux qu'on ferme voient encore.

Sully Prudhomme

Cha con

Sóng thẳm muôn trùng quyết vượt qua
Biển xa
Vì tham phú quí phải li gia
Con tầu xinh đẹp đã rời bờ
Lờ đờ
Sẵn thẳng vào nơi tối mịt mờ
Kể từ hôm ấy
Đấng cha già
Than thở băn khoăn vẫn dợi chờ
Ngày ngày tháng tháng mong từng giờ
Mong được nhìn con trở lại nhà.

* * *

Bao giờ con rời nơi bị đầy
Về đây ?
Cha già tin tức vẫn không hay !
Thời giờ mau chóng như tên bay
Thảm thay
Tai nan đi đôi với tháng ngày.
Sấm gầm chớp nhoáng
Trời chuyển lay ! . . .
Trơ trọi trên đời cha ngày nay !
Sóng cồn bể thẳm quãng đêm giầy,
Vĩnh biệt, con ơi, tình chua cay.

T. K. Giư *dịch*

Sóng khuynh thành

Bao mắt xanh hữu tình lấp lánh ;
Từng ngửa nhìn trước cảnh bình minh
Dưới mồ nay bỗng vô tình.
Vừng ô vẫn mọc, mắt xinh đâu nào !
Những đêm thanh xiết bao êm ái
Khóe thu ba ngày đại mơ màng ;
Vẫn kia : sao sáng, trăng chong.
Trên mồ, nay : lớp cỏ phong xanh rì.
Ôi ! lim-lịm ầm-ty chăng tá ?
Giống đa tình sao hóa vô-tri ? . . .
Hẳn đà chán cõi bi - vi
Mà đưa cặp mắt nhìn đi phương nào. . .
Cũng chẳng khác trăng sao kia lặn
Dẫu rời ta, những vẫn ở trời,
Con người tuy lánh cõi đời
Mà nào đã hẳn ra loài diệt vong :
Sóng thu thủy vẫn long lanh liếc,
Bên kia làn nước biếc non xanh.
Cũng nhìn cảnh vật bình minh,
Rõ ràng mắt nhắm mà tinh hơn đời.

N. H. Thiện

Trả lời câu hỏi ở số 31

(Tiếp các số 32, 33 và 34)

Nếu tôi có phép tàng-hình, tôi sẽ đến đánh thức Kim - Lang ra khỏi giấc Vu-san mê-mộng, mà cho chàng một đơn thuốc tỉnh-mộng rằng :

Bể Đông gió nổi, non Đoài mưa reo,
Gió mưa bốn bể như treo sự-nghiệp anh-hùng.
Cuộc trần ai, ai hỡi khách tang-bồng,
Ngảnh nhìn bốn phía nam, bắc, tây, đông mịt-mù.
Mảnh tình riêng, riêng hãy gác mối sầu-u,
Trăm năm còn chán đền-bù về lâu.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Cõi lòng ta biết cho nhau là tình.
Một lời xin nguyện với ba-sinh,
Khúc « cầu hoàng » sang-sảng có mình có ta.

Lam-kiều

Gửi cho học-trò trường Đông-Môn ở *(Thanh-hóa)*

Giòng sông Mã nước bèo chôi nổi,
Đỉnh non Cung mây khói hợp tan,
Thành Tây hoa nở, hoa tàn,
Cửa Đông trăng khuyết, trăng tròn mấy thâu.

Trời nam bắc bấy lâu xa cách,
Nỗi quan-hoài riêng chạnh tấc son,
Năm xưa ta tới Đông-Môn,
Thầy trò xum-họp nước non bấy chầy.

Lòng đệ-tử mến thầy, chăm học,
Chốn thư-hiên săn-sóc vào ra :
Hè sang thay đổi xuân qua,
Sách đèn vui với huyền-ca theo thời.

Cũng có lúc vui chơi non nước,
Cảnh lâm-tuyền đón trước, chào sau ;
Có khi trăng gió bên lầu.
Đề thơ đối cảnh, ngâm câu cẩm-hoài ;

Có lúc xót thói đời đơn-bạc,
Có khi than ngày tháng bóng câu,
Cùng vui khi lại cùng sầu,
Càng dài nguồn ái, càng sâu bể tình.

Nào ngờ lối công danh đổi bước,
Chén quan-san đưa khách lên đường.
Từ ta vui thú Còi, Hoàng,
Ước-ao cảnh cũ, mơ-màng người xưa:

Cành đào-lý phất-phơ trước mắt,
Giong huyền ca réo-rắt bên tai,
Sư sinh xa cách phương trời ;
Đường đời ngang dọc, bóng người hợp tan.

Một ngày đã bảo-ban, dạy-dỗ,
Mong anh em tấn bộ, thành danh.
Đầu xanh dương tuổi xuân-xanh,
Học-hành đương độ, đua ganh dương thì.

Cuộc nhân-thế mây đi nước chẩy,
Bóng thiều-quang ngựa chạy, thoi đưa,
Khuyên cho biết quí thì-giờ,
Sách đèn dóng-giả, sớm trưa dùi-mài.

Cành đào lý một mai đua nở,
Phẩm danh-hoa rực-rỡ vườn xuân,
Lợi nhà, ích nước, vinh thân,
Phần riêng ta cũng có phần vẻ-vang.

Nhời vàng đá khắc xương đề dạ,
Rồi thử xem kết-quả sau đây.
Nước non còn nước non này,
Thầy trò ta lại có ngày gặp nhau.

Chửa-chan nghĩa trước tình sau.

Nguyễn-tiến-Bảng
Thừa-phái au bureau du Tổng-đốc
Thái-Bình

Ai muốn cùng tôi theo chơi về thơ ca quốc-văn, xin cứ viết thư về hỏi

Nguyễn-khắc-Hiếu

DỊCH VĂN TÀU

Lâm-Đại-Ngọc khốc hoa

Hoa tạ hoa phi, phi mãn thiên ;
Hồng tiêu hương đoạn hữu thùy liên.
Du-ty nhuyễn hệ phiêu xuân thụ,
Lục-nhứ khinh chiêm phác tú-liêm,
Khuê trung nhi nữ tích xuân mộ,
Sầu-tự mãn hoài vô thích xứ.
Thư huề hoa-sử xuất tú-liêm.
Nhẫn đạp lạc-hoa lai phục khứ.
Liễu-ty du-giáp tự phương-phi.
Bất quản đào phiêu dữ lý phi.
Lý đào minh-niên năng tái phát.
Minh niên khuê-trung hữu thùy tri.
Tam-nguyệt hương-sào dĩ điệp thành,
Lương-gian yến-tử thái vô tình.
Minh-niên hoa phát tuy khả chác,
Khước bất đạo : nhân khứ lương không sào diệc khuynh.

Nhất niên tam bách lục-thập nhật ;
Phong đao sương kiếm nghiêm tương bức;
Minh my tiên nghiên năng kỷ thì.
Nhất chiều phiêu-bạc nan tầm mịch.
Dai tiền muộn sát táng hoa nhân,
Độc bả hoa sử lệ ám sái.
Đỗ-quyên vô ngữ chính hoàng-hôn.
Hạ sử qui khứ yểm trùng-môn.
Thanh-đáng chiếu bích nhân sơ thụy,
Lãnh-võ khao song bị vị ôn.
Quái nô đề sự bội thương liên,
Bán vị liên xuân bán não xuân.
Liên xuân hốt chí, não hốt khứ,
Chí hựu vô ngôn khứ bất văn.
Tạc tiêu đình ngoại bi ca phát,
Tri thị hoa-hồn dữ điểu-hồn.
Điểu tự vô ngôn, hoa tự tu,
Nguyện vô hiếp hạ sinh song giực.
Tùy hoa phi đáo thiên tận đầu.
Bất tri hà-xứ hữu hương-khâu,
Vị nhược cầm-nang thu diễm-cốt.
Nhất phầu hoàng-thổ yểm phong-lưu,
Chất bản khiết lai hoàn khiết khứ.
Cưỡng ư ô-nhục hãm cừ-câu,
Nhĩ kim tử khứ nùng thu táng.
Vị bốc nùng-thân hà địa táng
Nùng kim táng hoa nhân tiếu si,
Tha niên táng nùng tri thị thùy.
Thi khán xuân tàn hoa tiệm lạc,
Tiện thị hồng-nhan lão tử thì.
Nhất triều xuân tận, hồng-nhan lão ;
Hoa lạc nhân vong lưỡng bất tri.



Đầy Trời hoa rụng hoa bay,
Cánh phai nhụy rã bấy chầy ai thương?
Cây xuân còn vướng giây hường,
Rèm thêu còn vướng những sườn lá xanh.
Tiếc xuân gái ngẩn-ngơ tình,
Mối sầu ai gỡ cho mình được đây ?
Bừa hoa rón-rén cầm tay,
Đầy thềm hoa rụng giạc giày nở nao.
Cành dư tơ liễu xôn-xao,
Tan-tành đâu quản lý đào xót xa.
Sang năm đào lý lại hoa,
Mà trong khuê-các biết là có ai.
Hương sào ba tháng vừa rồi,
Trên lương con én ngán ôi vô tình.
Năm sau hoa nở dù xinh,
Hay đâu nhơn khứ sào khuynh tự rầy.
Ba trăm lẻ sáu mươi ngày,
Quanh năm gió giạc sương giày biết bao.
Khoe hồng đua tia dường nào,
Một mai tan-tác biết đâu thăm tầm.
Chôn hoa người những đâu ngầm,
Cầm bừa tay những gạt thầm giọt thương.
Chim quyên nhắn nhõi sao đương,
Quăng bừa lui gót trung đường nghỉ ngơi.
Ngọn đèn leo-lét trông người,
Màn trong chăn lạnh song ngoài mưa tuôn.
Ngán tình giời giập tâm-thương,
Thương xuân rồi lại thường thường giận xuân.
Khi thương khi giận muôn phần,
Xuân đi xuân lại mấy lần ai hay.
Bi ca mấy khúc đêm rày,
Hẳn hồn hoa nọ chim nầy khóc chung.
Chim ngơ ngẩn hoa thẹn thùng,
Ước chi có cánh để cùng hoa bay.
Theo hoa bay tới từng mây,
Hương-Khưu nào biết bấy chầy là đâu.
Chi bằng đãy gấm chôn nhau,
Một gò đất cát lấp màu phong lưu.
Chút thân trong sạch trước sau,
Còn hơn ao thẳm vực sâu dơ bùn.
Bây giờ hoa chết em chôn,
Đến khi em chết biết hồn đâu đây.
Chôn hoa thế mỉa em ngày,
Chôn em nào biết sau nầy là ai ?
Xuân tàn hoa rụng tơi-bời,
Kiếp hồng-nhan ấy thương ôi còn gì.
Một mai người vắng Xuân về,
Người không, hoa rụng, nữa thì ai hay

Thanh-Hóa Ai-Liên *dịch*
Xuyên-Châu *sao-lục*

NGU' NHAN

Thưa chung *các Ngài có thơ lai-cảo về trong mục Văn-đàn :*

(1°) — Trong các lối thơ ca, «*Thất ngôn Đường-luật — bảy chữ tám câu*» vẫn là một lối rất khó ; không phải là khó hay, mà khó sao hay cả tám câu. (1) Cho nên từ xưa đến nay, bài thơ hay có nhiều, mà bảo là «hay cả tám câu» thời thực là khó nói. Thường thường trong một bài thơ tám câu, nhiều thời được bốn câu hay, ít thời được hai câu ; còn những câu khác đều thông nghĩa xuôi lời, mà không có chữ nào đến kém quá ; như thế, cũng đã là thơ hay, mà thực trong Thi-giới không dễ.

Cứ các thơ lai-cảo cho An-nam Tạp-chí, so với những thơ lai-cảo ở báo khác, liệu đã có một giá-trị, tư-cách riêng ; tuy vậy mà cầu được bài thơ đủ như câu nói ở trên đây, tóm lại chỉ là một số ít. — Dưới bực ấy, hoặc được hai câu hay, bốn câu hay, mà còn những câu khác không khỏi có chữ kém ; như thế thời trong Báo-quán có thể theo tiện-nghi sửa đổi ít chữ mà đăng lên Văn-đàn, là một sự rất thuận-tiện. — Lại dưới bực ấy nữa, hoặc được hai câu, bốn câu, mà còn những câu khác kém quá. Như thế, nếu nhất nhất sửa chữa, thời một là tốn nhiều công-phu cho người ở bên trong ; hai là khó giữ được nguyên-ý của Tác-giả. Nếu bỏ đi không đăng, thời thực phụ Tác-giả mà phụ cả những câu thơ hay. Vì câu thơ có thể gọi là hay, trong Báo-giới lúc này rất hiếm !

Nghĩ như vậy, muốn được các Ngài cho phép : phàm những bài nào được ít nhiều câu có thể gọi là hay, mà còn những câu khác khó tinh sự sửa chữa, xin cứ câu hay thời trích đăng, câu kém thời bỏ hẳn, đặt vào khu-giới « *thơ trích câu* ». Như vậy, có lẽ mới được cả hai lẽ.

Lời thưa đây, xin đăng luôn trong hai, ba kỳ, Ngài nào hoặc không rộng phép cho, xin cho biết trước.

Nay kính

(2°) — Phàm các thơ văn cảm hoài theo thời-tiết, như cảm đông, cảm xuân, tiễn ông Táo, mừng tết, vân vân .. Nếu không nhằm thời-cảnh mà đăng lên Báo-trương thời dù thơ có hay, mà cái thú thực kém. Vậy xin các bạn lai-cảo thường nhớ qua chỗ đó cho, như đương xuân không nên gửi thơ cảm-thu, hiện nay không nên lại gửi thơ tết ; nếu đến khi đã sang hạ thời lại nên thôi hết thơ xuân. Như thế có lẽ phải.

Nay kính

***

Lời thưa chung về bài nối *Tập-Kiều ;* sự giả lời riêng về bức thư R. của ông **Đông-hồ**, Hà-tiên (Cochinchine) và thư hỏi của ông **Trần-ngọc-Thụ**, Nam-định, cùng các lời thưa, lời đáp khác, xin tạm đợi kỳ khác, mong Liệt-vị thể lượng.

Nay kính

Nguyễn-khắc-Hiếu

HÀI VĂN

Bánh xe xơ-cua

Trong buồng khách một vị thượng quan. Bàn về vấn-đề phụ-nữ, một quý quan như có ý mỉa cái tục lấy vợ lẽ của ta.

Một ông quan già cãi :

«Cái tục lấy vợ lẽ của nước Nam chúng tôi thực là một mỹ-tục. Người chồng có vợ lẽ cũng ví như cái ô-tô có bánh xe «xơ cua» (bổ-trợ). Giữa đường bánh xe nổ «lốp», mà có ngay bánh xe «xơ-cua» thay vào thì có tiện không. Nếu không thì một là đành chịu để xe «ăng ban» (en panne) hai là phải tháo ra mà vá phiền phức biết bao. Có vợ lẽ cũng tiện như vậy. Nếu người vợ cả ốm, hay ở cữ thì đã có ngay bên cạnh mấy cái bánh se xơ-cua bơm hơi sẵn, chỉ việc lắp vào cho chạy...

Ở bên quý-quốc mà gặp cảnh-ngộ đó thì một là chịu ăng ban, hai là đi kiếm bậy kiếm bạ những bánh xe rách rỉ, ba là đi xoáy trộm bánh xe của người ta, mà nhiều khi lại hay xoáy trộm của bạn...»

Tản-hớn

So sánh tình-hình hàng-không các cường-quốc trên thế-giới

Theo cuộc điều-tra hội Phi-hành nước Nhật, tình-hình hàng-không của các nước cường-quốc đại lược như sau :

Nước	*Phi-công*	*Trường-bay*	*Máy-bay*
Nhật	252	7	121
Anh	1.959	129	875
Mỹ	15.260	1.475	9.818
Pháp	1.100	28	1.132
Đức	857	95	987
Ý	367	25	647

Xem vậy, cứ lấy dân-số mà tính, thì nước Nhật cứ 250.000 người mới có một phi-công, nước Mỹ 8.000 người đã có một phi-công, nước Nhật cứ 54.500 kilomètre vuông mới có một trường bay, nước Mỹ cứ 5.200 kilomètres vuông đã có một trường bay, nước Nhật 520.000 người có một chiếc máy bay, nước Mỹ thì cứ 12.300 người đã có một chiếc máy bay.

Cho nên người Nhật kết-luận rằng đem trình-độ hàng-không của Nhật so với của Mỹ, chẳng khác gì đem đứa trẻ mới sinh đọ với người lớn vậy.

Ít hàng trân-trọng xin cảm ơn :

M^r **Vũ-Sán** (Bắc-ninh) đã gửi cho quyển *Giấc-mộng con ;*

Mr **Nguyễn-lan-Khai** (Tuyên-Quang) đã gửi cho quyển *Đài-gương kinh.*

M^r **Vũ-Bằng** (Hà-nội) đã gửi cho quyển *Đài-gương truyện.*

Mme **Bạch-Liên** (Bảo-lạc) đã gửi cho hai quyển *Đài-gương-kinh* và *Đài-gương-truyện.*

Nhân các Ngài đã gửi cho sách trên đây, xin trân-trọng có lời cảm-tạ chung một phiến thịnh-tình của xã-hội.

Nay kính

Nguyễn-khắc-Hiếu

1930 - 1932

Từ Hanoi qua Haiphong và Doson
Cuộc đi bộ của đoàn phụ-nữ tổ-chức

Thì mới đây, hôm chủ nhật 12 Octobre, một đoàn 8 cô thiếu-nữ do cô Hoàng-Việt-Nga đứng đầu, tổ-chức một cuộc đi chân từ Hanoi vào chùa Chầm và từ chùa Chầm ra Hà-đông, đường trường ngót bốn mươi cây số mà tính trung-bình mỗi tiếng đồng hồ có thể vượt qua sáu nghìn thước tây.

Đó là cuộc đi thử của các cô, trước khi bắt đầu cuộc Hanoi — Haiphong — Doson.

Ngày 8 Novembre này, các cô định sẽ khởi hành, chia đoạn đường giải ấy ra làm ba đoạn để kịp sáng ngày 11 Novembre ra tới Hải-cảng dự cuộc đón tiếp cua chị em bạn gái trong khu đất mở chợ phiên. Rồi các cô sẽ lại đi thẳng ra nơi tắm mát và lượt về thì đáp ô-tô riêng.

Một bước tiến bộ của Phụ-nữ Việt-Nam trên đường thể-thao vậy

(Trích báo Bắc-kỳ thể-thao số 1)

Cùng cô Hoàng-Việt-Nga với đoàn du-lịch của cô và những người muốn nối gót cô ấy.

. . . . . .

Xem cuộc đã đi bộ từ Hà-nội đến chùa Chầm qua Thái-hà, Hà-đông; cuộc đi bộ từ Hà-nội đến Đồ-sơn qua Hải-dương, Hải-phòng, âu là tôi hãy tạm khen cô cùng các cô trong đoàn du-lich ấy, không còn chút e-lệ xưa, đem tên lên báo-chương cho quốc dân cùng biết, đem mặt đi qua các nơi cho mọi người đều tỏ. Thực là biết theo *cách mới* của nước người mà xưa nay ta vẫn khen là văn-minh hơn ta.

Ngoài sự khen đó, tôi còn muốn khen về bề trong cuộc đi bộ của các cô, mà tìm mãi, không biết nên khen về chỗ nào? Bảo rằng: mạo-hiểm can-đảm, thời tôi đề lời khen cho phần các cô bơi qua bể cưỡi máy bay, đi quanh thế-giới; bảo rằng: khỏe mạnh, thời tôi đề lời khen cho phần các chị em lao-động, cả ngày đứng nắng mà làm lụng công việc nặng nề.

Vậy cuộc đi bộ của các cô có nghĩa lý gì? Tôi khó trả lời quá!

. . . . . .

Vậy tôi cho cuộc đi bộ của ccá cô là muốn lấy tiếng, nhưng khốn nạn, cái tiếng ấy tuy thơm, nhưng còn kém thơm cái tiếng người nội-trợ giỏi, mà các báo không đăng tên in ảnh; còn kém thơm cái tiếng của các bậc có tài có công như bà Trưng, bà Thanh-quan, bà Curie, vân vân...

Tôi hãy hỏi giá các cô đi bộ, mà các báo đừng đăng tên, đến nơi nghỉ không có người đón rước, như những cuộc đi bộ khó nhọc xa xôi hơn của *những đoàn du-lịch của chị em lao động vẫn tổ chức ngấm ngầm hàng ngày* thời phỏng các cô có đi bộ không?

Xã-hội ta trong Nữ-giới, cần những hạng người nào. Thưa rằng: cần rất nhiều, nhưng chưa cần các hạng « **Tiểu-thư đi bộ** ».

Muốn xướng Nữ-quyền, ta phải tự có giá-trị riêng của ta. Ta phải có chức-nghiệp, có công việc mà bận-bịu hàng ngày để khỏi mang tiếng nhờ chồng, để giúp đỡ công việc cho chồng trong gia-đình, hoặc ta phải có học vấn, đức-hạnh mà làm gương cho xã-hội nhân quần.

Vậy tôi tuy cũng là đám nữ-lưu biết học cái hay cái mới, mà tôi cũng dám chê cái cuộc đi bộ của các cô.

Tôi viết bài này dữa lúc một đám đông người đang xúm-xít nhau mà tâng bốc các cô, cổng-kêng các cô để nhiều người thấy mặt gào-la các cô, để nhiều người biết tên; âu tôi hình như là gàn giở thì phải! **Nhưng xin cô Hoàng-Việt-Nga cùng đồ-đệ với những người về hùa cô** chớ dùng tiếng « ôi » nhạt như nước ốc mà phê-bình.

Mlle Nguyễn-thị Tài-hồng

Cùng cô Hoàng-việt-Nga và đồ-đệ của cô

. . . . . .

Tôi đây là người đồng phố cùng cô Hoàng-việt-Nga cứ lấy chân-lý mà nói thì cô Nguyễn-thị-tài-Hồng chẳng có gàn giở chút nào.

Tôi có lời khen cô Nguyễn-thị-tài-Hồng là thông minh, biết sé một mảnh tâm-lý của cô Hoàng-việt-Nga (chẳng biết cô Nguyễn-thị-tài-Hồng có học qua khoa tâm-lý học ngày nào chưa; nếu chưa, thì còn giỏi hơn mấy ông râu-mày thấy mấy thói rởm đó mà làm ngơ, vì không muốn bận mình hoặc vì sợ sinh nên thù oán chăng; giờ có vào hùa mà *tưng bốc, coông kêng* các cô *rởm* lên mà khen nức nở)

Cô Hồng cho cái cuộc «**Tiểu-thư đi bộ**» của cô Nga là cốt để lấy tiếng. Điều đó rất phải. Cô Nga tôi vốn thích thế.

. . . . . .

Các tiểu-thư vô-công rồi nghề mà cha mẹ thả rông đó thường là «ế» mà vì «ế» quá nên phải *lấy tiếng*, phải quảng cáo riết (đó cũng là điều *bất-đắc-dĩ*, cũng như mấy cô ăn mặc điếm-đàng đi nhà thờ đi đền chùa để diện, chứ không phải để cầu phúc; nhưng để kiếm phu-quân thì phải hơn).

Muốn quảng cáo rao hàng cho trong Nam ngoài Bắc ai nấy đều được biết tên rõ mặt, thì gì bằng tổ-chức nên cái cuộc "Tiểu-thư đi bộ, đi xe-đạp cúp tóc..." để khoe tài là dẫn-dị, không e-lệ như xưa, để phơi tên trên tờ báo và để phơi mặt cho công-chúng xem, lại được các cậu các thầy đi đón và đề tiếp rước nữa.

Ý-kiến cô Hoàng-việt-Nga kể đã là khá, song cô còn vụng-về một chút. Xóm Bình-khang nào có phải quảng-cáo đâu mà cũng đắt hàng, lại nhiều khi họ phải ăn-mặc nhũn, nề-nếp tối-cổ thì mới lừa được bọn *con-đen*. Còn như cô và đồ-đệ cô, nếu đã *«chót vi tay đã nhúng tràm»*, không bỏ

được các "mốt" tân-thời như: áo lam (bleu de roi), áo đỏ mùi vang (lie de vin)... thì luôn tiện các cụ thân-sinh ra các cô đang *cưng* các cô bây giờ, nên nói với các cụ cấp cho một số tiền để tổ-chức làm một tờ "Trạch-phối-báo" có lẽ hơn. Lúc đó nếu có thiếu người biên-tập thì tôi sẽ tìm kiếm hộ cho. Lúc đó các cô tha hồ mà vùng vẫy, muốn chụp ảnh cả hài-cốt bằng máy chiếu điện (radiographie) để truyền-thần lên trên báo mà rao hàng cũng được.

Vậy ta nên cổ-động cho "Trạch-phối-Báo' chóng ra đời.

P. LÊ-CÔNG-ĐẮC,

16d, Route de Sinh-Từ, Ha-nội.

(Trích báo Nông-công-Thương ngày 6 Novembre 1930)

Lại cô Hoàng-việt-Nga với cuộc đi bộ

. . . . . .

Đã đành rằng nữ-lưu hay nam-giới, sự thể-dục cũng rất cần. Nhưng mà thiếu gì cách luyện-tập: hà tất phải đi bộ hơn một trăm cây số, rồi về nhà bóp chân nắn cẳng đến hàng tháng. Điều đó tôi tưởng chả nên.

Rồi đây cô Hoàng-việt-Nga đi bộ ra Đồ-sơn. Bắt đầu ở Hà-nội đi, cô được nhiều người tiễn biệt đến Hải-dương, cô được hội đánh-quần đón rước, đến Hải-phòng cô lại được bọn cô Ánh-Tuyết hoan-nghênh, về đến Đồ-sơn cô tất được nhiều người hoan hô rầm rĩ! To thay, vinh dự thay! Các cô được đi bộ, thực có lắm hạnh phúc hơn nhiều kẻ phải đi bộ! Nhưng xin cô tính lại số tiền mà xã-hội đã vì cô mà phí tổn.

Những cuộc tiễn-biệt đón rước to nhỏ, những món phí tổn lặt vặt nó bám theo, những công việc phải đình nghỉ vì cuộc đi bộ ấy, bỏ rẻ ra cũng đến ba trăm bạc. Ử trong khi cô Hoàng-việt-Nga và đoàn du-lịch của cô chơi phiếm một cái, thì xã-hội phải tốn mất ba trăm bạc. Khi cái món ba trăm bạc ấy phải tiêu vào việc ăn uống hão huyền, thì ở xã-hội biết bao nhiêu người ngắc ngoải chưa kiếm được đồng "chinh" để mua rọt cháo rỏ vào miệng.

Không những thế, ở xã-hội thiếu gì việc công ích, vì không có tiền mà không thành!

Lòng nhiệt-thành của người ta, ai cũng nên có, nhưng phải tùy từng việc mà nhiệt-thành, chớ nhắm mắt mà a-dua nghe lời cổ-động của một bài báo. Một bài báo không phải đại-biểu tư-tưởng của đoàn thể to, không phải ý-kiến chung của cả quốc-dân hoặc của cả các người mua báo ấy. Nó chỉ là tư-tưởng ý-kiến riêng của người viết bài ấy, hoặc của riêng một tòa soạn báo ấy mà thôi! Mà đã là người, thời dù có cái óc thánh-thần cũng còn có khi lầm lỗi, huống hồ chỉ là một người thường mà thôi. Vậy xem một bài đăng báo cổ-động việc gì, xem một việc làm của một bọn người, hay thì ta khen, ta theo, giở thì ta chê, ta tránh, lại phải biết giọng lừa đảo mình vào cạm nữa; thế mới là người có trí.

Cô Hoàng-việt-Nga! Cô Đinh-thị ánh-Tuyết! Các hội đánh quần tỉnh Đông! Các đồ-đệ cô Hoàng-việt-Nga, xin nghĩ lại cho xã-hội được nhờ...

NGUYỄN-THỊ TÀI-HỒNG

(Trích báo Phổ-Thông Novembre 1930)

Chẳng e những điều kia tiếng nọ và muốn giữ cho trọn lời hứa, hồi 6 giờ rưỡi sáng hôm thứ bẩy 8 Novembre (như số báo trước đã nói) đoàn đi chân của phụ-nữ, gồm có các cô Hoàng-việt-Nga, Nguyễn-đạm-Thanh, Đinh-thị-Sáng và Trần-đan-Quế, đã họp ở trước tòa soạn bản-báo.

Sau khi chụp một tấm ảnh, đoàn đi chân khởi hành hồi 7 giờ, qua các phố hàng Quạt, hàng Giép, hàng Bạc, Bắc-ninh, đường bờ Sông, rồi lên thẳng cầu sông cái và theo đường thuộc địa xuống Haiphong.

Hồi gần 12 giờ chiều, đoàn đi chân đến chợ đường Cái (km22), nghỉ tại đó, uống nước và ăn cơm.

1 giờ rưỡi ra đi, tới huyện-lỵ Mỹ-hào hồi 3 giờ rưỡi, có ông Huyện và các ông giáo bà giáo ở hạt ấy ra đón. Đêm ấy, các cô dùng cơm và nghỉ tại nhà riêng ông Huyện.

Sáng hôm 9 novembre, hồi 6 giờ, bốn cô lại lên đường, nhưng đến nơi cách tỉnh Hải-dương chừng 10 cây số, thì chẳng may cô Đạm-Thanh vì mệt nên đành phải bỏ giở cuộc hành-trình mà ra về. Còn ba cô cùng nhau gắng bước lên con đường nhựa, hồi đúng ngọ thì tới Hải-dương.

Các cô đỡ, các cô-giáo và các hội-viên trị-sự hội Tennis-club có đặt tiệc trà tại hội-quán hội Trí-trí, để mừng đoàn đi chân, và thết cơm.

4 giờ chiều, ba cô ra thư-quán Tuyết-vân phố Robineau để dự tiệc trà của hai người bạn gái.

Nửa tiếng đồng hồ sau lại ra đi, hai cô bạn có theo tiễn đến cầu bến Nứa, lúc chia tay khôn xiết cảm tình.

7 giờ đoàn đi chân đến Lai-khê, dùng cơm và nghỉ đêm tại nhà hộ-sinh hạt ấy.

Hồi 6 giờ sáng hôm 10 novembre, ba cô lại khởi hành, 3 giờ rưỡi đến Haiphong, có các chị em hâm mộ thể-thao ra nghênh-tiếp, và mời nghỉ lại đêm tại đó.

Hôm nay 11 novembre đoàn đi chân ra Đoson vì mai sẽ từ nơi nghỉ mát trở về qua Hải-cảng, rồi đáp chuyến xe lửa chiều lên Hanoi tới nơi hồi 5 giờ 25 phút.

Tại bản báo sẽ có đặt tiệc trà mừng đoàn đi chân và các phụ-nữ hâm mộ thể thao tặng hoa.

Tuần báo số 3 sẽ đăng bài tường thuật của cô Hoàng-việt-Nga cùng các kinh ảnh đã chụp được.

Trích báo Bắc-kỳ thể-thao số 2

Từ hôm khởi xướng ra cuộc đi chân, tôi được nhiều người tán-dương, lại cũng được nhiều người công-kích.

Một vấn-đề mới lạ, số người công-kích có lẽ cũng nhiều hơn. Có bài ngôn-luận chính đính lẽ đáng trả lời. Có bài lời lẽ sỗ sàng chỉ thêm làm oan cho dư-luận và khiến cho chị em tôi phải mất chút thì giờ để cười.

Chị em vẫn dục trả lời, không muốn cãi nhau vô-ích, chỉ tuân theo lẽ phải mà làm, tôi định sau cuộc đi bộ về, sẽ ôn tồn trả lời chung hết cả những người đã quá yêu.

Không ngờ, gần đến ngày đi, hơn chục chị em nản chí.

Làn sóng dư-luận mạnh, mạnh biết chừng nào!

. . . . . .

Đoạn đường thứ nhất

Đến phút cuối cùng, còn được một phần năm chị em đồng chí: cô Đinh - thị - Sáng, Nguyễn - đạm-Thanh và cô Trần-thị đan-Quế (lúc ấy vẫn còn đang mệt). Rẫu yếu mệt nhưng tấm lòng vì đoàn thể vẫn không hề yếu mệt chút nào.

Thế là còn bốn chị em. Trên con đường Hanoi - Đoson (126 cây số) có tám ống chân mềm rong ruổi. Ấy là bước đầu của phụ - nữ trên con đường thể-dục, chị em ai cũng hăng - hái trong lòng. Đêm hôm trước nghỉ việc hôm sau, vui xướng mà quên không muốn ngủ.

. . . . . .

Một buổi sáng hôm ấy, chúng tôi còn ghi trong trí nhớ không bao giờ quên; nền thể-thao phụ nữ mà thành, cuộc hô-hào này mà có kết-quả, chúng tôi được đội ơn các bạn không biết chừng nào.

Đường rẽ chia tay, bốn chúng tôi cùng với phái viên báo Bắc-kỳ thể-thao dặm thẳng đưa chân, rẫu lòng có ngán-ngẩn ít nhiều, nhưng phần hăng hái lại càng thêm tăng tiến.

. . . . . .

Cái vinh dự trong đêm ấy, khi ra đi chúng tôi không ngờ được có. Tấm thịnh tình đó thật không bao giờ chúng tôi quên được.

Ăn uống xong, sợ chúng tôi đi đường nhọc mệt, nên ông bà huyện cùng hai chị Nhung và Ninh cũng không nỡ ép chúng tôi ngồi tiếp truyện khuya, 12 giờ đêm, chúng tôi xin phép đi nghỉ.

Tuy đặt mình nằm nhưng không sao nhắm mắt được, biết bao nhiêu cảm tưởng đánh lộn trong óc. . .

Đoạn đường thứ hai

Tiếng gà gáy canh tư vừa rứt, chúng tôi đã giở giậy để sửa soạn hành-lý lên đường sớm cho được mát mẻ. Cốc sữa điểm tâm đã cạn, chúng tôi cảm tạ ông bà huyện và xin phép khởi hành.

. . . . . .

Nhưng ngán thay, đương đi cách Hải-dương chừng 14 cây số, thì chị Đạm-Thanh bị cảm. Quãng đường này chị em rất lấy làm khó nghĩ, phần thì đường xa dặm thẳng, phần thì hàng quán không sẵn, kẻ quen người thuộc chẳng có một ai, thật là tiến thoái lưỡng nan, thôi đành chị em dìu giắt nhau trên con đường thẳm.

Mãi đến Trường - kỳ (cách Hải-dương 12 cây số) mới tìm được chỗ nghỉ để soa dầu cho bạn. Chị Đạm-Thanh; cũng toan cố gượng để chị em cùng nhau lên đường, nhưng không sao đi được, đành phải ở lại.

Ngồi nghỉ độ nửa giờ, chị Đạm-Thanh đôi ba lần khuyên nhủ chúng tôi lên đường cho khỏi lỡ việc. Nể lời bạn, chúng tôi đành nhờ lệnh huynh chị Đan-Quế (đi Haidương có việc cần vừa qua tới), ở lại trông nom.

. . . . . .

Tiếng còi thét vang, bụi bay mù mịt, một chiếc ô-tô « Ford » vùn vụt chạy tới, 10 giờ 10, ông Cung-đình-Quỳ và ông Trương-trọng-Vọng, đuổi theo đến Lai-Cách, tặng cho lê quýt để giải lao. Giời nắng trang trang, mồm khô miệng khát, được mấy quả lê ăn, thật khoan khoái vô chừng...

Đoạn hai ông quay xe về Trường-Kỹ, đón chị Đạm-Thanh về Hanoi. Tấm lòng hai ông quý hóa biết bao.

. . . . . .

Chuông đồng hồ điểm ngọ vừa rứt, chúng tôi bước chân tới tỉnh Lỵ Haidương. Bà con tỉnh Đông ta, chắc cho làm lạ, kéo ra xem đông như đám hội, vòng trong vòng ngoài, xúm xít chung quanh chị em chúng tôi không sao tiến được bước.

. . . . . .

Và mấy ông hội viên của hội, đã quá lòng mến, ra tiếp đón ân cần và mời chị em chúng tôi dự tiệc trà ở hội quán Trí-Tri.

Một tấm ảnh kỷ-niệm còn ghi lại tấm lòng nhớ ơn của chúng tôi. Câu truyện nồng nàn, mãi ba giờ chiều chúng tôi mới bắt đầu vào dự tiệc.

. . . . . .

7 giờ tối chị em mới tới Lai-khê, chúng tôi lại được cái duyên không ngờ là quen biết cô đỡ Thọ. Chị em bạn gái gặp nhau, tình bịn rịn ân cần, tả sao cho xiết.

. . . . . .

Sương xuống hơi lạnh, chúng tôi từ biệt cánh đồng rươi ra về. Đến nhà chị em còn đàm đạo với cô Thọ, về vấn đề phụ nữ thể thao nước nhà rất nên tương đắc. Đêm đã khuya, 12 giờ chị em xin phép đi nghỉ.

Đoạn đường thứ ba

4 giờ sáng tinh sương, chị em đã lục đục sửa soạn lên đường. Ăn trứng điểm tâm xong 5 rưỡi sáng, chúng tôi bắt đầu ra đi.

Hôm ấy là hôm định tới Haiphong, nên chị em phấn khởi bội phần, rẫu nắng to dường sấu, chân đau phồng rộp mà sức đi vẫn không hề mệt nhọc. Cách Haiphong 15 cây số, cô Tý, cô Bé cùng với ba ông trong hội « Jeunesse Tonkinoise » đi đón vừa tới nơi: Vì công việc chợ phiên bận rộn nên hoan hô chào mừng xong, các ông các bà lại đáp ô-tô về Haiphong trước để loan báo cùng chị em.

3 giờ chiều thì tới Haiphong. Ngày hôm ấy thật đáng ghi vào lịch sử phụ nữ thể thao nước ta trong buổi mới này. Hôm ở Hanoi đi thế nào, thì hôm đến Haiphong cũng vui như thế.

Chị em Hải-cảng và các ông hội-viên B. K. T. N. T. D. A. N. H. ra đón đông lắm. Có chụp rất nhiều ảnh để kỷ niệm, rồi chúng tôi vào thẳng chợ phiên.

Chúng tôi tới nơi, dẫu trong người cũng hơi mệt, nhưng được chị em Hải-cảng tiếp đón ân cần, trong lại thêm sức làm việc.

Chúng tôi có đem tặng chợ phiên bức vóc thêu mấy chị em phụ-nữ đánh vợt, chủ ý khuyến khích phụ-nữ thể thao. Sau tiệc sâm banh, chúng tôi về nhà chị Ánh-Tuyết nghỉ ngơi và thay quần áo.

7 giờ tối chị em Hải-cảng thết tiệc chúng tôi ở chợ phiên. Bữa tiệc này khác hẳn những bữa tiệc ở những nơi khác, là chỉ để phần riêng cho bọn chị em phụ-nữ thôi kẻ Hà người Hải, chị em gặp nhau, ngót ba chục người quây quần ăn uống truyện trò rất nên hoan hỷ, mãi đến hồi 9 giờ mới tan. Ăn uống xong, chúng tôi bèn góp tay vào với chị em Hải-cảng làm công ích chung. 11 giờ đêm, cuộc chợ phiên gần tàn, chúng tôi mới về nhà chị Ánh-Tuyết yên nghỉ.

(Còn nữa)

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG !

Jack London
soạn

12

Trà-sơn
dịch

Cái cách cử-chỉ của cô Gian-nê làm cho chàng Xen-đôn cũng phải áy-náy. Nàng không chịu kém chàng một chút nào, dù những chỗ kém đó thích-hợp với thường-tình trong sự giao-thiệp của một người đàn-bà với một người đàn-ông cũng vậy. Hai người đối với nhau chẳng khác gì hai anh em giai, tuyệt-nhiên không có gì phân biệt đàn ông hay đàn bà, giống đực hay giống cái.

Nếu vì lễ-độ mà chàng thỉnh-thoảng tỏ ra một vài cách khiêm-nhượng âu-yếm, thì nàng lơ đi hoặc còn ra ý chế nhạo nữa. Thậm chí, chàng không dám giơ tay cho thiếu-nữ vịn trong lúc lên thuyền, hay bước qua một khúc cây đổ. Đến sau chàng cũng phải công-nhận ra rằng nàng không cần mình giúp đỡ trong sự sinh-hoạt hàng ngày.

Biết bao nhiêu lần, chàng đã khuyên nàng nên coi chừng các loài cá xấu và cá mập, mà nàng vẫn cố-ý bơi ra chỗ nước sâu ở tận xa bờ. Lại khi nàng đi xuống đánh cá, chàng vẫn khuyên nàng nên để cho một đứa người nhà nó thả cốt-mìn cho, thì nàng đáp : Dù cái trí-khôn của tôi có tầm-thường đi nữa, chắc tôn-ông cũng rộng cho tôi được hơn họ. Như vậy tôi thả cốt-mìn chắc còn ít nguy hơn là để cho họ thả.

Tuy đối với chàng thì nàng không còn gì là tính cách đàn bà, tuy nàng thích có những thủ-đoạn thật là thủ-đoạn đàn ông, mà cứu-cánh lại, nàng vẫn là một người đàn bà.

Hai người thường không hiệp-ý nhau về cách đối đãi với những người da đen. Theo như ý nàng thì nên tốt mà nghiêm, ít khi thưởng và không bao giờ phạt, đó là cái chế-độ tuyệt-diệu nên thi-hành với bọn họ.

Nàng đem thí-dụ những tên thủy-thủ của nàng họ mến nàng, mà cả đến những tôi-tớ của chàng Xen-đôn cũng vậy, chỉ vì họ yêu-mến nàng mà bây giờ họ làm việc đến gấp ba lần khi trước.

Chàng Xen-đôn cũng công-nhận như thế. Duy đối với bọn làm trong đồn-điền thì lại không thể xử thế được. Nàng cũng phải nhận ra rằng cái nguy-cơ lúc nào cũng luôn luôn ở trên đầu hai người.

Không cứ gì chàng Xen-đôn, nàng cũng vậy, mỗi khi đi ra, đều có đeo khẩu súng lục ở thắt lưng; còn những tên người Ta-hải-ty, đêm đến gác ở quanh nhà, bao giờ tay cũng mang súng nạp đạn sẵn.

Tuy vậy, nàng vẫn đồ cho người bạch-chủng đã gây thành cái chế-độ nghi-kỵ lẫn nhau ấy. Vốn sinh-trưởng ở giữa đám da đen hiếu-tĩnh Hải-oai lại thấy họ được luôn luôn ưu-đãi, nàng suy đấy ra một cách quá đáng mà tưởng rằng : lấy sự ngọt-ngào mà đối đãi tất có thể làm cho bọn mọi đen ở Sa-lô-mông quần-đảo cũng trở nên người khá được.

Thì một buổi tối kia, nàng đang cùng ngồi hóng mát với chàng Xen-đôn ở ngoài hiên bỗng có tiếng ồn-ào dữ-dội tự một căn trại đưa đến.

Ngay lúc ấy cô Gian-nê và chàng Xen-đôn chạy lại, thấy chúng đang đánh đập 2 người đàn bà thừa sống thiếu chết, liền xấn vào gỡ được hai người ấy ra; Vả, nhờ có bọn thủy-thủ người Ta-hải-ty bảo-hộ mới dẫn được hai người đàn bà khốn-nạn kia nhốt vào trong bếp khóa tách cửa lại, cho chúng không thể đánh được nữa.

Hai người đàn bà này vẫn chuyên việc ninh thịt cho bọn phu đen; một người chỉ vì can một tội không thể tha thứ được, là cái tội trèo vào tắm ở trong cái nồi lớn vẫn dùng để luộc khoai xưa nay. Chúng đánh người đó không phải là bởi vì bọn chúng sợ bẩn-thỉu đâu. Chính bọn chúng cũng vẫn trèo vào tắm ở trong nồi là thường. Nhưng cái điều một người đàn ông được phép làm, thì những người đàn bà khốn nạn kia không được phép làm. Bởi vì trong quần đảo Sa-lô-mông người ta vẫn quen khinh rẻ phái phụ-nữ.

Sáng hôm sau, lúc cô Gian-nê và chàng Xen-đôn đang ngồi ăn lót dạ, bỗng nghe có tiếng tức-giận ồn-ào ở dưới mái hiên. Thế là pháp-luật Bế-rang-đệ lại một phen bị xâm-phạm.

Tất cả phu ở đồn-điền kéo nhau vào trong vườn hầm hè dọa nạt.

Chàng Xen-đôn ra phía lan-can ngoài hiên, cô Gian-nê đứng lui về phía sau một chút.

Bốn bề bỗng yên lặng. Hai tên mọi đen ở trong đám đông người kia tiến lên. Đó là 2 thằng anh em, người to béo lực, lưỡng, trên mặt lộ vẻ hung tợn lạ lùng. Một thằng tên là Ca-rinh Gia-mã nghĩa là *Con người ít nói.*

Thằng nữa tên là Bế-linh Gia-mã nhất danh là *Thằng nói khoác.* Trước khi đến Bế-rang-đệ hai tên này đã từng làm ở Cồ-yến-lăng châu Úc, mà chúng làm đâu cũng để tiếng là người không tốt.

Tên Bế-linh Gia-mã nói:

— Trả lại chúng tôi hai con đĩ kia.....

Chàng Xen-đôn hỏi:

— Trả để bay làm gì?

— Để giết chết đi.

Chàng Xen-đôn bắt đầu nổi giận liền thét lên rằng:

— Bay đến đây nói lôi thôi cái gì? Chiếc chuông lớn đã lắc rồi, bay không được đến đây nữa. Giờ này bay phải ra ráo cả ngoài đồn-điền kia. Lát nữa chuông lắc cho nghỉ việc, bay mới được phép vào đây nói chuyện về hai người đàn bà đó. Bây giờ tất cả chúng bay phải ra khỏi chốn này!

Bọn phu đứng ấy nảy chưa biết tên Bế-linh Gia-mã cử-chỉ ra sao.

Tên này thì đứng nguyên không cựa-cậy.

Nó điềm-nhiên nói:

— Ta không đi.

Chàng Xen-đôn quát lên rằng:

— Mày liệu hồn đó. Nếu mày không đi tao sẽ bắt cổ mày sang Tuy-la-gi cho người ta giã cho mày một trận. Ta nói trước cho mà biết đó!

Tên Bế-linh Gia-mã trợn mắt nhìn chàng Xen-đôn một cách láo xược mà nói rằng:

— Có giỏi xuống đây đánh nhau với ta.

Rồi nó nắm chặt hai tay lại, đứng thủ-thế theo những miếng võ nó học được ở Cồ-yếu-lăng đem về.

Trong quần-đảo Sa-lô-mông, người bạch-chủng có quyền lập-pháp không khi nào lại đi đánh nhau với một tên người hắc-chủng; cái lối thách-thức ấy thật là láo quá. . . . . .

. . . . . .

Trong đám người đứng nghe đen ngòm, có tiếng thì thào ca-tụng sự táo-bạo của tên Bế-linh Gia-mã.

Nhưng, khi nó nói chưa rứt lời, thì chàng Xen-đôn đã nhẩy qua chiếc lan-can cao đến 15 sải chân, nện cả mình vào tên mọi đen đứng ở bên dưới.

Cuộc xung-đột vừa bắt đầu đã liễu-kết. Tên Bế-linh Gia-mã khác nào bị một tảng đá va phải, nó ngã sóng soài ra đất.

Song, khi chàng Xen-đôn vừa đứng dậy thì tên ca-rinh Gia-mã, *Con người ít nói*, quờ cánh tay túm được cổ chàng. Bọn mọi đen vốn ưa xem cái cảnh đâm chém nhau, rục-rịch đổ xô cả lại. Cô Gian-nê thấy chàng Xen-đôn nhẩy qua chiếc lan-can, còn đương ngơ-ngác, nhưng trông thấy bọn mọi đen hung-ác kia đổ xô nhau lại, thì biết ngay rằng chàng sắp bị nguy đến tính-mệnh. Nàng liền giơ súng lục ra ngắm và bắn. Tên Ca-rinh Gia-mã bị đạn ở vai, bấy giờ mới chịu rời tay ra.

Chàng Xen-đôn vừa thoát khỏi tay quân địch, liền đưa ngay một quả thụi vào giữa mặt tên Ca-rinh Gia-mã. Tên này ngã vật xuống cạnh chỗ anh nó đương nằm sóng sượt đấy.

Việc lôi thôi đến đó là kết-liễu. Cách năm phút sau, hai anh em tên kia phải vào nhà thương phục thuốc. Còn những tên phu kia thì do những viên đốc-công áp-điệu về phía đồn-điền.

Khi chàng Xen-đôn lên đến mái hiên thì thấy cô Gian-nê nằm trên chiếc ghế xích-đu hai tay bưng mặt khóc.

Chàng lấy làm bối rối hơn là lúc xảy ra cuộc xung-đột vừa rồi. Trò đời, người đàn bà khóc bao giờ cũng làm cho người đàn ông phải áy náy! Huống chi, người đàn bà ấy là cô Gian-nê, là người không mỗi lúc làm cho rỏ nước mắt được.

Quái! tại sao nàng khóc? Đó là điều chàng Xen-đôn rất lấy làm lo nghĩ.

Chàng nói:

— Trước hết tôi phải cám ơn cô-nương. Cô-nương thực đã cứu tôi khỏi chết, tôi xin nói thật thế.

Cô Gian-nê bỗng hé hai bàn tay ra, trên mặt nước mắt ròng ròng, đầy nô-khí, rồi kêu lên rằng:

— Đồ vũ-phu! Đồ hèn-nhát! Vì tôn-ông, tôi đã phải bắn vào một người, mà suốt trong đời tôi, tôi chưa hề làm việc khốn nạn ấy bao giờ.

Chàng Xen-đôn đấu dịu rằng:

— Người ta sẽ thuốc thang cho tên Ca-rinh Gia-mã, cô-nương cứ bình-tâm, nó không chết đâu mà...

— Cái đó có hề gì đến tôi! Tôn-ông mới là người chịu trách-nhiệm cái việc vừa xảy đến. Tôn-ông không cần phải nhẩy xổ lên mình tên Ca-rinh Gia-mã kia mà... Cái việc tôn-ông vừa làm thật đã vũ-phu lại hèn-nhát!

— Thôi đi, thôi đi... Xin cô-nương suy-nghĩ một chút. Cô-nương nói chi quá lời làm vậy!

— Thôi tôn-ông đi đâu thì đi cho rồi. Tôi không muốn nhìn thấy mặt tôn-ông nữa. Tôi ghét tôn-ông lắm... Ơ hay! tôn-ông không hiểu rằng tôi bảo tôn-ông phải ra khỏi chốn này ru?

Chàng Xen-đôn tái mét mặt, mắm môi lại mà nói rằng:

— Như vậy làm sao cô-nương lại bắn? Tôi có bảo cô-nương bắn đâu?

Nàng vừa khóc nức-nở vừa thổn-thức nói:

— Bởi vì... bởi vì... bởi vì tôn-ông là một người bạch-chủng mà tôi không muốn để tôn-ông bị giết! Nếu tôi để tôn-ông bị giết thì cha tôi ở nơi Thiên-đàng kia, cũng chả tha thứ cho tôi được. Vả, chính vì tôn-ông không có can-đảm mà tôi phải hành-động như thế!

— Cô-nương đã muốn vậy, thì xin vâng. Rồi sau này chúng ta sẽ lại bàn đến chuyện ấy.

Chàng sắp-sửa đi ra thì nàng nói:

— Hình như tôn-ông tưởng rằng tôi điên. Không, tôi không điên đâu. Vậy tôn-ông thử coi. Ở nhà thương hiện có hai tên mọi đen ốm. Chính tay tôi đương thuốc men cho họ.

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi mỗi liều. . . . . 0$10

Bánh cam tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm mỗi hộp. . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay. rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM

Cơ-quan hàng ngày

**truyền-bá tư-tưởng, bênh-vực quyền-lợi,
xướng - xuất và tán - thành
các công việc bổn phận
của Nữ - giới.**

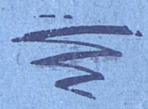

Chủ - nhiệm : **Mme NGUYỄN-VĂN-ĐA**

Báo-Quán : 11 - 13, Phố sông Tô - Lịch — Hanoi

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên - môn chữa mắt

và bán thuốc đau mắt

Từ-ngọc-Liên rất

hay giá 0$10

và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước

cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa dâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hộp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khi hư 1 lọ.	0, 40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3, 00
Sản hậu 1 lọ.	0, 40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0, 40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0, 30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0, 50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0, 50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0, 30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0, 20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết ly 1 lọ.	0, 20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0, 10
Cai nha phiến	0, 60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÌNH

Hiệu Bảo-Nguyên-Tường

N° 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG - KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tinh. Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

傘泫書局叢書

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG THƯ



Các sách của **Tản-đà thư-cục,** từ năm **1932** này giở đi, thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý.* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuôn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Đã có :

1. — **Tản-đà văn-tập quyển nhất.** (Luận-thuyết-loại. Giá . . . 0$32

Sẽ có :

2. — **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại). Giá . . .

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

DU'-MỸ

Chủ nhân : NGUYỄN-VĂN-HOÀN

CỰU CHỦ NHÂN CÁC NHÀ :

TẾ-MỸ, PHÚC-TƯỜNG, AN-LINH

Sở chính : 10, phố hàng Quạt

HANOI

CHO THUÊ XE, ĐÒN ĐÁM MA

BÁN VÒNG HOA CƯỚM

GIÁ RẺ HƠN CÁC HIỆU ĐƯỢC PHẦN NỬA

LẤY VIỆC CHUYÊN-MÔN VÀ SỰ CẦN KIỆM ĐỂ GIÚP CÁC TANG-GIA

Khai báo, xin phép và bảo ban không lấy tiền.

擧殯出賣價開不取費錢
美車賃花大報
號馬局圈賤事

正所行厠街十號 河內

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi